



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu

Dựa vào Cộng đồng

Xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý	4
2.	Đặc điểm địa hình	4
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu	4
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5.	Phân bố dân cư, dân số.....	5
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai	5
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	6
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1.	Lịch sử thiên tai.....	7
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	8
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	10
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	10
5.	Hạ tầng công cộng.....	10
a)	Điện	10
b)	Đường và cầu cống	11
c)	Trường	11
d)	Cơ sở Y tế	12
e)	Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	12
f)	Chợ	12
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)	13
7.	Nhà ở.....	13
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	13
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	14
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	14
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh	14
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	17
13.	Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH	17
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	19
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	19
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	20
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng	20
2.	Hạ tầng công cộng.....	23
3.	Công trình thủy lợi	25
4.	Nhà ở.....	26
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	28
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh	32
7.	Giáo dục	35
8.	Rừng.....	36
9.	Trồng trọt.....	37
10.	Chăn nuôi	40
11.	Thủy Sản.....	43
12.	Du lịch	44
13.	Buôn bán và dịch vụ khác	44
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	46

15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH	48
16. Giới trong PCTT và BĐKH	50
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	53
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	55
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	55
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH	60
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	65
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	65
E. Phụ lục	67
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	67
Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	69
Phụ lục 3: Một số hình ảnh Đánh giá RRTT tại các cụm thôn của xã Bình Triệu	72
Phụ lục 4: Một số hình ảnh tại xã	73

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Bình Triều cách trung tâm hành chính huyện Thăng Bình 5km về hướng Đông.

- + Phía Bắc giáp xã Bình Giang huyện Thăng Bình
- + Phía Đông giáp Sông Trường Giang và xã Bình Đào
- + Phía Tây giáp xã Bình Sa và xã Bình Tú
- + Phía Nam giáp xã Bình Phục

2. Đặc điểm địa hình

Đặc điểm địa bàn của xã: Vùng ven biển

Phân tiểu vùng địa bàn xã:

Các thôn dễ bị chia cắt: một phần dân số thôn Vân Tây (cầu Bá Loan) và thôn Phước Châu (xóm Ấp Đông)

Đặc điểm thủy văn

- Thuộc lưu vực sông: Phía Đông toàn bộ của xã giáp sông Trường Giang dài 8km

Chế độ thủy văn, thủy triều: hằng năm vào mùa mưa lũ một phần xã bị ngập do thủy triều dâng

Các thông tin liên quan đến cơ chế dòng chảy sông ở thượng lưu: Sông Trường Giang đi qua địa bàn xã bắt nguồn từ nhánh sông Thu Bồn của Quảng Nam và kết thúc tại Thành phố Tam Kỳ - Quảng Nam

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392-2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	
5	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)			X	

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Hưng Mỹ	907	12	3009	1501	1508	77	57
2	Vân Tây	654	7	2360	1092	1268	27	136
3	Phước Ấm	729	9	2598	1135	1463	41	82
4	Phước Châu	448	16	1608	769	812	24	37
Tổng số		2.738	44	9575	4524	5051	169	312

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	1.418,1
1	Nhóm đất Nông nghiệp	57,85
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	751,52
1.1.1	Đất lúa nước	189
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	361,62

1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	189
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	11,9
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	253,53
1.2.1	Đất rừng sản xuất	15,16
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	238,38
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	28,6
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	26,5
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	2,1
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	31,27
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	10,87
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	15%
	- Đất nông nghiệp	6%
	- Đất ở	9%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt (lúa, đậu, khoai lang....)	4,12	923	25 triệu/năm	53
2	Chăn nuôi	14	662	15 triệu/năm	82
3	Nuôi trồng thủy sản	5	10	500 triệu/(ha)	2
4	Đánh bắt hải sản	5,98		0,3 (tấn)	
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	31,7	257	620(triệu VND/năm)	35
6	Buôn bán	31,2	416	730(triệu VND/năm)	75
7	Du lịch	0	0	(triệu VND/năm)	

8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	8	470	130(triệu VND/năm)	2
---	--	---	-----	--------------------	---

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Thiệt hại chính	Đvt	Số lượng	
				Nam	Nữ
11/2013	Bão	1. Số người chết/mất tích:	người	0	0
		2. Số người bị thương:	người	1	0
		3. Số nhà bị thiệt hại:	cái	210	
		4. Số trường học bị thiệt hại:	cái	4	
		5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	cái	1	
		6. Số km đường bị thiệt hại:	km	4,2	
		7. Số ha rừng bị thiệt hại:	ha	1	
		8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	ha	7	
		9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	ha	0,45	
		10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	ha	0,2	
		11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại: trại nấm	cơ sở	1	
		12. Các thiệt hại khác:			
			Rau màu	ha	60
	Gia súc heo, bò	con	0	0	
	13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	tỷ	4	0	
11/2017	Bão, lụt kết hợp	1. Số người chết/mất tích:	người	0	0
		2. Số người bị thương:	người	0	0
		3. Số nhà bị thiệt hại:	cái	7	
		4. Số trường học bị thiệt hại:	cái	0	
		5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	cái	0	
		6. Số km đường bị thiệt hại:	km	7	
		7. Số ha rừng bị thiệt hại:	ha	0,5	
		8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	ha	14,8	
		9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	ha	0,05	
		10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	ha	0,1	
		11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	cơ sở	0	
		12. Các thiệt hại khác: rau màu		0	
			Rau màu	ha	80,6
	Gia súc heo, bò	con	0		
	13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	tỷ	2,7	0	
9/2015	Bão	1. Số người chết/mất tích:	người	0	0
		2. Số người bị thương:	người	0	0
		3. Số nhà bị thiệt hại:	cái	0	
		4. Số trường học bị thiệt hại:	cái	0	
		5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	cái	0	
		6. Số km đường bị thiệt hại:	km	0	
		7. Số ha rừng bị thiệt hại:	ha	0	

		8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	ha	0,78	
		9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	ha	0	
		10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	ha	0	
		11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	cơ sở	0	
		12. Các thiệt hại khác: rau màu			
		<i>Rau màu</i>	ha	6	
		<i>Gia súc heo, bò</i>	con	0	
		13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	tỷ	0,4	0
2016	Hạn hán	1. Số người chết/mất tích:	người	0	0
		2. Số người bị thương:	người	0	0
		3. Số nhà bị thiệt hại:	cái	0	0
		4. Số trường học bị thiệt hại:	cái	0	0
		5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	cái	0	0
		6. Số km đường bị thiệt hại:	km	0	0
		7. Số ha rừng bị thiệt hại:	ha	0,3	0
		8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	ha	0	0
		9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	ha	0	0
		10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	ha	0	0
		11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	cơ sở	0	0
		12. Các thiệt hại khác	ha	0	0
		<i>Rau màu</i>	ha	4	0
		<i>Gia súc heo, bò</i>	con	0	0
		13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	tỷ	0,26	0

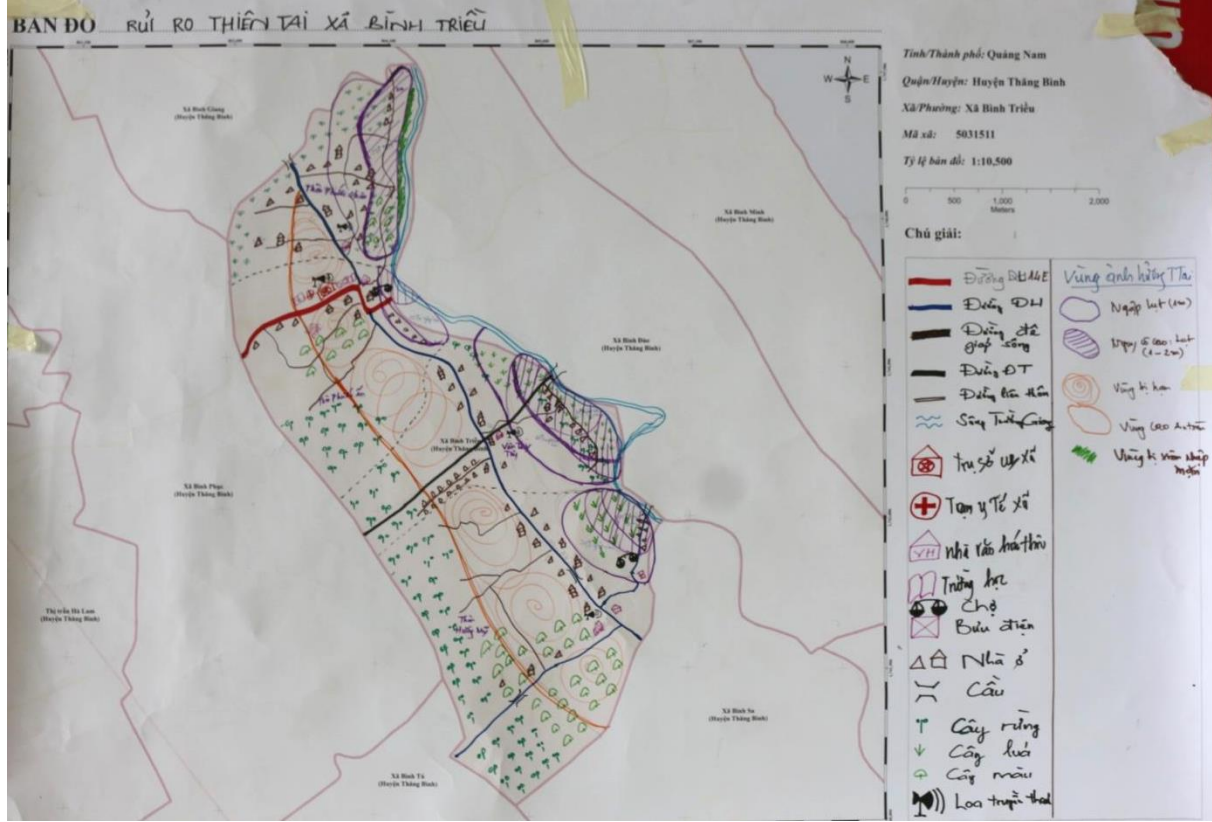
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Hưng Mỹ	Cao	Cao	Cao (do có số nhà đơn sơ, yếu, bán kiên cố nhiều nhất so với các thôn khác)
		Vân Tây	Cao (bị tác động vừa bão, triều cường đe dọa thôn)	Cao	Cao (do có số nhà đơn sơ, yếu, bán kiên cố còn nhiều)
		Phước Ấm	Trung bình (bị tác động vừa bão, triều cường ở một phần nhỏ của thôn)	tăng	Cao (do có số nhà đơn sơ, yếu, bán kiên cố còn nhiều)
		Phước Châu	Cao (bị cô lập khi có bão kèm lụt)	tăng	Cao (do điều kiện nhà kiên cố ít)

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

2	<i>Lũ lụt</i>	Hưng Mỹ	Thấp (ít số nhà ở vùng trũng có 20% ngập 1m và 10% là 2m)	Thấp	Thấp
		Vân Tây	Cao (mức ngập cao 2m chiếm 20% trên diện rộng 1m là 40% gồm khu dân cư và ruộng)	Cao	Cao
		Phước Ấm	Thấp, xa sông. Ngập lụt 2m là 4% và ngập 1m là 10%.	tăng	cao
		Phước Châu	Cao, gần sông. Ngập cao 2m là 35% và 1m là 45%.	tăng	cao
3	<i>Hạn Hán</i>	Hưng Mỹ	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)
		Vân Tây	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)
		Phước Ấm	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)
		Phước Châu	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)	Thấp (chỉ ảnh hưởng đến sản xuất)

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
			Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
			Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
		Hưng Mỹ	169	316	648	1301	18	61	114	37	68	3	6	73	121	0	0
		Vân Tây	136	285	481	908	14	46	97	21	47	2	3	34	56	0	0
		Phước Ấm	154	294	564	1024	26	28	64	18	39	4	7	49	74	0	0
		Phước Châu	132	263	401	896	11	29	48	13	42	3	5	24	39	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện (640 cột)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Cột	230 160 140 110	0
2	Dây điện (64km)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Km	23 16 14 11	0

3	Trạm điện	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Trạm	2 2 1 1	0
---	-----------	--	--	------	------------------	---

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	Đường						
1.1	Đường quốc lộ	Phước Ấm		Km	1.6	0	0
1.2	Đường huyện (9.8) (ĐH đi qua các xã)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Km	0 0 0 0	6.0 2.6 0.3 0.9	0 0 0 0
1.3	Đường xã (0)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Km	0 0 0 0	0 0 0 0	0 0 0 0
1.4	Đường thôn (24.2)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		Km	0 0 0 0	8.3 3.6 6.5 4.8	0.6 0 1 1.5
1.5	Đường nội đồng (9.2)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		km	0 0 0 0	2.87 3 0 2.3	0.5 0.8 1 2.2
2	Cầu, Cống			Cái	Kiên cố	Yếu	Tạm
2.1	Cầu giao thông (12)	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		cái	5 3 1 2	1 0 3 0	0 0 1 0
2.2	Cống giao thông	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu		cái	1 0 0 0	0 0 0 0	0 0 0 0

c) Trường

TT	Trường	Thôn ²	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non ³						

² Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

³ Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

	Trường Mẫu giáo Bình Triều (2 tầng)	Phước Ấm	2017	8	8 phòng, 2 tầng	5 phòng, cấp 4	0
	Phân hiệu Trường Mẫu giáo Bình Triều	Vân Tây	2010	1	0	1 phòng, cấp 4	0
	Phân hiệu Trường Mẫu giáo Bình Triều	Hưng Mỹ	2015	2	0	2 phòng, cấp 4	0
2	Tiểu học						
	Tiểu học Đoàn Bường	Phước Ấm	2017	24	12 phòng, 2 tầng	12, nhà cấp 4	
	Phân hiệu Tiểu học Lê Hồng Phong	Vân Tây	2013	5	0	5 phòng, cấp 4	
	Tiểu học Lê Hồng Phong	Hưng Mỹ	2017	13	8 phòng (2 tầng)	5 phòng, cấp 4	
3	THCS THCS Ngõ Quyền (2 tầng)	Hưng Mỹ	2012	24	12 phòng (2 tầng)	12 phòng, cấp 4	0

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện ⁴	0	0	0	0	0	0	0
2	Trạm y tế	Phước Ấm	2016	04	8	2 tầng	0	0
3	Cơ sở khám	Phước Ấm		01	01	01	0	0
Ghi chú khác: Cơ sở bán thuốc tây: Phước Ấm (3 cơ sở), Vân Tây (1 cơ sở), Hưng Mỹ (3 cơ sở)								

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND - Nhà đa năng chống bão lũ 2 tầng	Phước Ấm	2010 2016	Phòng	16	0	0
2	Nhà văn hóa xã	Phước Ấm	Đang xây	Cái	01	0	0
3	Nhà văn hóa thôn	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu	2016 2016 Đang xây 2016	Cái	01 01 01 01	0 0 0 0	0 0 0 0

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Đơn vị	Hiện trạng
----	-----	------	--------	------------

⁴ Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

			Năm xây dựng		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ xã	Hưng Mỹ Phước Ấm	2015 2011	Cái	01 01	0 0	0 0
2	Chợ tạm/chợ cóc	Vân Tây	-	Cái	0	0	01

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê	km	Hưng Mỹ	0	2	0
			Vân Tây	0	2	0
			Phước Ấm	0	1	0
			Phước Châu	0	1	0
2	Kè	Km		0	0	0
3	Kênh mương	Km	Hưng Mỹ	2.8	0	1.2
			Vân Tây	7.0	0	1.2
			Phước Ấm	0.3	0	1.5
			Phước Châu	3.1	0	0.5
4	Cống thủy lợi	Cái		0	0	0
5	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
6	Trạm bơm	Cái	Hưng Mỹ	0	1	0

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Hưng Mỹ	907	190	689	12	1
2	Vân Tây	654	163	463	8	1
3	Phước Ấm	729	250	414	3	1
4	Phước Châu	448	114	311	8	1
	Tổng	2.738	717	1.877	31	4

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt				Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm

1	Hưng Mỹ	907	757	250	0	0	907	892	15	0
2	Vân Tây	654	350	350	0	0	654	654	0	0
3	Phước Ấm	729	530	320	0	0	729	726	3	0
4	Phước Châu	448	390	160	0	0	448	439	9	0
	Tổng	2.738	2.027	1.080	0	0	2.738	2.738	27	0

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Đau mắt đỏ	5	18	17	9	3
2	Tiêu chảy	21	3	6	2	1
3	Sốt xuất huyết	15	6	9	0	0
4	Viêm đường hô hấp	30	21	9	0	0
5	Tay chân miệng	7	5	2	0	0
6	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	350	0	0	0

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn	1998	Phước Châu	2.2	100%	Dừa nước	- Lá dừa lợp nhà	100% diện tích
2	Rừng trên cát		Phước Ấm Vân Tây Hưng Mỹ	6.44 15.0 20.0	100% 100% 100%	Keo Keo Keo	- Từ keo	100% diện tích
3	Rừng tự nhiên	-	-	-	-	-	-	-
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	2018	Phước Châu	20		Dừa nước		
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	-	-	-	-	-	-	-

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Hoạt động sản xuất của thôn Vân Tây*

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	60		590	90	lúa	15-20%
	- Hoa màu	65		590	85	Lạc, khoai lang, cải, kiệu, nén	20-25%
	- Cây lâu năm	10		160	50	Đào, keo, xoài	15-18%
	- Cây hằng năm	2		20	25	Dừa, thanh long, chanh	15-18%
	- Cây ăn quả	3		300	40	Dừa, đu đủ, ớt, cà chua	15-20%
	Chăn nuôi	con					
	- Gia súc	1.400		590	100	Bò: 230 con Heo: 1170 con	15-20%
	- Gia cầm	3.000		520	100	gà	15-25%
	Nuôi trồng thủy hải sản	Ha					
	- Ao hồ nuôi	0,5		2	50	Ao tôm	15-20%
	Buôn bán, dịch vụ			350	100	Nghề xây dựng, buôn bán, may mặc	2-5%

• **Hoạt động sản xuất của thôn Phước Ấm**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	1		15	40	không	50%
	- Hoa màu	17		235	60	ổn định	40%
	- Cây lâu năm	3		20	30	không	0
	- Cây hằng năm	4		50	70	Phát triển cây đậu, hoa, rau	60%
	Chăn nuôi	con					
	- Gia súc	450		170	60	không	1s0%
	- Gia cầm	6.500		150	60	có	20%

Nuôi trồng thủy hải sản	Ha, hộ						
- Ao hồ nuôi	0,5			3	10	có	5%
Buôn bán, dịch vụ				432	80	có	20%

• **Hoạt động sản xuất thôn Phước Châu**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	17		130	65	lúa	15-20%
	- Hoa màu	58		400	67	Lạc, khoai lang, rau màu	30-40%
	- Cây lâu năm	10		150	20	Xoài, đào	15-20%
	Chăn nuôi	con					
	- Gia súc	750		400	80	Trâu, bò, heo	10-20%
	- Gia cầm	15.000		450	90	Gà, vịt	30%
	Đánh bắt thủy hải sản	Hộ					
	- Người dân đi biển	70		70	50	Đánh bắt	10%
	Nuôi trồng thủy hải sản	Ha, hộ					
	- Bãi nuôi	1		1	50	Cá lóc	20%
	- Ao hồ nuôi	01		3	50	Tôm càng xanh,	10%
	- Lồng bè	01		2	50	cá diêu hồng	30%
	Buôn bán, dịch vụ	Hộ		100	70	Dịch vụ, buôn bán nhỏ	5-10%

• **Hoạt động sản xuất thôn Hưng Mỹ**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt	Ha					
	- Lúa	35		650	90	Ổn định	70%
	- Hoa màu	40		700	100	Không ổn định	70-100%

- Cây lâu năm	35		900	100	Trồng rừng dự án Passa, keo, dương, bạc đàn, cây phát tán	15-20%
- Cây ăn quả	15		500	0	Xoài, đào	40%
Chăn nuôi	con					
- Gia súc	692		590	90	không	40%
- Gia cầm	3855		300	70	ổn định	30%
Buôn bán, dịch vụ	Hộ		100	100	ổn định	30%

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới) 25 cụm loa phát thanh	Cụm loa	9 6 7 5	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	95	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	1	Phước Ấm
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	2601	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1916	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu

Nhận xét: xã thông báo các thông tin như dự báo thời tiết, thông báo xả lũ, thông báo phòng chống lụt bão, thông tin về mức lũ trên các sông, cấp bão, thông tin di dời và địa điểm di dời, tuyên truyền người dân tự chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực thực phẩm theo phương châm 4 tại chỗ

13. Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
----	-----------	-----	----------	---------

1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	4	Hưng Mỹ Vân Tây Phước Ấm Phước Châu
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4	Mẫu giáo Bình Triều Tiểu học Đoàn Bường Tiểu học Lê Hồng Phong THCS Ngõ Quyền
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	1	2016
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	7	Hậu cần, sơ cấp cứu ban đầu
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	27	Mỗi năm tập huấn 1 lần
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	31	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	4	Hậu cần, sơ cấp cứu ban đầu
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯ'BĐKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	2 195	Xã 2 ghe máy Ghe máy trong dân (thôn Vân Tây 100 ghe, thôn Phước Châu 60 ghe, thôn Hưng Mỹ 17 ghe, thôn Phước Ấm 4 ghe)
	- Áo phao	Chiếc	100	Xã: 20 Hưng Mỹ: 20 Vân Tây: 20 Phước Ấm: 20 Phước Châu: 20
	- Loa cầm tay	Chiếc	1	xã 1 cái (04 cái của thôn đã hỏng, cần sửa lại)
	- Đèn pin	Chiếc	2	Xã đèn pin to 70% hộ dân có đèn pin cá nhân
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	3 58 máy phát điện trong dân	Xã có 3 cái Hưng Mỹ: 10 Vân Tây: 8 Phước Ấm: 35 Phước Châu: 5

	- Lều bạt	Chiếc	1	xã
	- Xe vận tải	Chiếc	50 xe tải trong dân	Hưng Mỹ: 8 Vân Tây: 5 Phước Ấm: 25 Phước Châu: 12
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Kg	05	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	0	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

- Lĩnh vực nông nghiệp chiếm : 22,6% (Trồng trọt : trồng rau, đậu phụng, khoai lang ; chăn nuôi ; thủy sản ;)
- Công nghiệp – Xây dựng : 31,7% (tiểu thủ công nghiệp , xây dựng)
- Thương Mại – dịch vụ : 45,7% (Buôn bán tại 02 chợ ; các quán ăn uống)

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TỰĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Hưng Mỹ	Thôn Vân Tây	Thôn Phước Ấm	Thôn Phước Châu	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (<i>ứng phó, phòng ngừa và khắc phục</i>)	Thấp (45% dân có kiến thức)	Thấp (45% dân có kiến thức)	Cao 80% dân có kiến thức	Thấp 45% dân có kiến thức	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng					
	- Điện	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Đường và cầu cống	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Trường	Cao	Cao	Cao	-	Cao
	- Trạm	-	-	Cao	-	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Chợ	Cao	-	Cao	-	Cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Trung bình (50% số công trình vận hành tốt, 50% số công trình chưa có tầm chắn)	Trung bình (60% số công trình vận hành tốt, 40% số công trình chưa có tầm chắn)	Trung bình (60% số công trình vận hành tốt, 40% số công trình chưa có tầm chắn)	Trung bình (60% số công trình vận hành tốt, 40% số công trình chưa có tầm chắn)	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp

5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	80% % hộ dân	80% hộ dân	80% hộ dân	80% hộ dân	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	50% hộ dân	80% hộ dân	80% hộ dân	80% hộ dân	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Trung bình	-	Trung bình	-	Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao	Cao	Cao	Trung bình	Cao

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302/907	<ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 20% thôn thường xuyên bị ngập lụt sâu từ 1-2m. - Người già: 30, trẻ em: 24, phụ nữ: 16 và 02 người khuyết tật. - Nhiều người không biết bơi (tập trung ở trẻ em, người khuyết tật và phụ nữ, người già) - Người dân vùng ngập lụt còn chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán và thiếu chủ động PCTT - Hầu hết các hộ khó khăn không có khả năng dự trữ lương thực và 100% hộ nhà không gác tránh lụt - Thông tin cảnh báo không kịp thời do loa đài xuống cấp. - Nhà cao tầng kiên cố ít, thiếu nơi trú ẩn tại cộng đồng - Đội ứng cứu của thôn chưa được trang bị phương tiện an toàn và 90% chưa có kỹ năng sơ cấp cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - 33% người sống vùng ngập lụt lâu năm có kinh nghiệm PCTT(kê cao tài sản, chuẩn bị lương thực, dầu đèn...) - 8% lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu - Có khoảng 10 nhà kiên cố có thể làm nơi trú ẩn tại chỗ - 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán, sập nhà 	Cao

	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng ngập lụt sâu 1-2m của thôn choeems khoảng 40% - 33.75% là người già và trẻ em - 60% người dân không biết bơi - Có đến 150 hộ luôn phải đi sơ tán đến nhà bà con hoặc nhà kiên cố cao tầng trong thôn - 2% số người cần di dời còn chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán - Hệ thống loa phát thanh không dây hay bị nhiễu (khi nghe được, khi không) - Thông tin cảnh báo đến với người dân không kịp thời. - Đường đi lại trong khi ngập lụt rất nguy hiểm. - Phương tiện duy nhất là bằng đò (đò nhỏ, xuống cấp) - Lực lượng ứng cứu của thôn chưa có trang cấp áo phao, thuyền, loa cầm tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 06 cụm loa truyền thanh không dây vẫn đang sử dụng được - Người dân có kinh nghiệm PCT: 60% (dự trữ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm...) - Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu 	Nguy cơ thiệt hại về người	Cao
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - 10% diện tích của thôn bị ngập lụt từ 1-2m. - Số người dễ bị tổn thương gồm: 10 người già và 10 trẻ em. - 20 người không biết bơi. - Chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán - Thông tin cảnh báo không kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm PCTT - Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu 	- Nguy cơ thiệt hại về người	Thấp
	Phước Châu	500	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số hộ bị ngập trên 1m là 175 hộ, trong đó có số hộ có người già cả 50 người già, 40 trẻ em. - 60% người không biết bơi (tập trung ở 2 tổ 19 và 20). - Số hộ không sơ tán 35 hộ do chủ quan sống nghề sông nước. - Thông tin hệ thống đài truyền thanh nhiễu, cắt điện không phát đến người dân được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt - Có kế hoạch và thông báo di dời người dân đến vùng cao (người già và trẻ em, người khuyết tật) - Có tổ xung kích hỗ trợ di dời, có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu 	- Thiệt hại tính mạng do di dời không kịp thời khi có lụt	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa chấp hành tốt công tác kế hoạch di dời của địa phương. - Thiếu điều kiện để di dời. - Di dời xa 0,5km 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà cao tầng/kiên cố để di dời tại chỗ - Có mấy hộ có gác tránh lũ. 		
Bão	Tên thôn					
	Hung Mỹ	907/907	<ul style="list-style-type: none"> - Bão hầu như ảnh hưởng đến toàn thôn. Số người DBTT nhiều: 200 người già, 206 trẻ em, 89 phụ nữ và 12 người khuyết tật - Người chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán: 8 người. - Thông tin cảnh báo không kịp thời do loa đài xuống cấp - Gia cố nhà ở theo kinh nghiệm (dung bao cát chèn mái), nhưng không biết cách chằng néo đúng cách - Các hộ phụ nữ làm chủ hộ, hộ người già neo đơn và khuyết tật không tự gia cố giằng néo nhà được 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân lo lắng và có ý thức phòng ngừa gia cố nhà chống bão 	Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán	Cao
	Vân Tây	702	<ul style="list-style-type: none"> - Bão ảnh hưởng trên diện rộng tất cả các tổ trong thôn - Bão thường kèm theo lụt - 40.25% người già và trẻ em - Người dân chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán - Nhà thiếu kiên cố bị ngâm lụt, gió nhẹ bị chao đảo - 10% trụ và dây điện sau công tơ còn tạm bợ do các hộ tự lắp rất dễ đổ gãy - Nhà có gác tránh lụt bão rất ít (hộ khó khăn) - Kỹ năng PCTT của người dân còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm chống bão (chèn chống nhà cửa, sơ tán đến nơi an toàn). - 70% hộ dân tự xây nhà kiên cố để chống bão 	Khả năng chết, bị thương xảy ra	Cao
	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - 64 người già và 154 trẻ em. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm PCTT 	Nguy cơ thiệt hại về người	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan không chấp hành lệnh sơ tán - Thông tin cảnh báo không kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng ứng cứu có kỹ năng bơi và sơ cấp cứu 		
	Phước Châu	250	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số hộ bị ảnh hưởng bão là 250 hộ, trong đó 50 hộ có 70 người già, 65 hộ có 75 trẻ em - Thông tin các cụm loa đài truyền thanh lâu ngày đã bị hư hỏng nặng - Thông tin cảnh báo cơ động bằng loa cầm tay khó khăn do ách tắc giao thông nên không kịp thời đến với người dân - Ý thức của người dân về PCTT chưa cao, còn chủ quan nhiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống bão như chặt cây cối xung quanh nhà có nguy cơ ngã đổ, chèn chống nhà cửa trước khi bão đến. - Trước khi bão đến thì địa phương thông báo tuyên truyền trước cho người dân thực hiện công tác phòng chống - Triển khai tổ xung kích trong thôn tổ chức vận động thực hiện di dời những hộ có nguy cơ ảnh hưởng của bão - Chuẩn bị lực lượng sơ cấp cứu khi có thương tích xảy ra. 	- Thiệt hại tính mạng	Trung bình

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302/907	<ul style="list-style-type: none"> - 20% thôn bị ngập lụt từ 1-2m - Số người DBTT trong vùng gồm có: 320 trẻ em (240 nữ), 220 người cao tuổi (58 cụ bà) - 50% (1,2 km/ 2,4 km) đường nội đồng chưa bê tông hóa. - Bị ngập nước khoảng 50% tuyến giao thông và có nguy cơ sạt lở. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% (1,2 km/ 2,4 km đường nội đồng) đã bê tông hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gián đoạn giao thông đi lại làm ăn - Nguy cơ tai nạn thiệt mạng do đi lại trong khi ngập lụt 	Trung bình
	Vân Tây	590	<ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 70% hộ tham gia sản xuất lúa với tổng diện tích 60ha và 65 ha 	<ul style="list-style-type: none"> - 3/3.8 km đường giao thông nội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở đường khi nước lụt về 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> màu sử dụng đường nội đồng. - 0.8km/3km đường giao thông nội đồng chưa bê tông hóa - Lưới điện chưa phủ sóng ở 1 số đoạn ở tổ 12. - Cột điện yếu: 15 cột (Cột tre) 	đã được bê tông hóa		
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - Ngập lụt 500m đê, 1 km đường giao thông nội đồng - Đối tượng DBTT người già 10 người và trẻ em 10 người. - 1km/7km đường giao thông nông thôn chưa bê tông hóa 	- 6km đường giao thông nông thôn đã bê tông hóa	- 1km hư hỏng đường giao thông nông thôn do ngập lụt kéo dài trong 7-10 ngày	- Thấp
	Phước Châu	120	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng nguy cơ ngập lụt từ 1-2m chiếm đến 35% - Có 300m đường ở tổ 20 và 70m đường ở tổ 19 thường xuyên ngập lụt kéo dài 5-7 ngày đi lại khó khăn - Còn 2km giao thông nông thôn và giao thông nội đồng chưa được bê tông. 	- Tổng số đường bê tông đường liên xã, liên thôn, giao thông nội đồng là 5km/7 km.	- Hư hỏng đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng (tổ 19: 70m và tổ 20: 300m).	Trung bình
Bão	Hưng Mỹ	907/907	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ảnh hưởng do bão là hầu như 100% hộ toàn thôn - 2,8 km/ 10 km đường nội đồng chưa bê tông hóa. - Cây gãy đổ không giải phóng kịp vì không có cưa chỉ dùng dao rựa. 	- 7,2 km/ 10 km đường nội đồng đã bê tông hóa.		Trung bình
	Vân Tây	702	<ul style="list-style-type: none"> - 2km/3.6km đường giồng thôn liên thôn, liên xóm chưa bê tông hóa - Nhà văn hóa đã xây dựng kiên cố nhưng có khả năng ngập lụt - Lưới điện chưa phủ sóng ở 1 số đoạn ở tổ 12. - Cột điện yếu: 15 cột (Cột tre) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1.6km/3.6km đường liên thôn, liên xóm đã bê tông hóa - Trường TH LHP đã được nhà nước đầu tư xây dựng bán kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nội thôn, nội đồng, ngõ xóm. - Nhà văn hóa ngập, ngã đổ - Nguy cơ mất điện do nhiều hộ dân chung 1 đồng hồ tổng 	
	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - Lưới điện chưa phủ sóng ở 1 số đoạn ở tổ 12. - Cột điện yếu: 15 cột (Cột tre) 	- 6km đường giao thông nông thôn đã bê tông hóa	- 2,5 km bị lầy lội do mưa lớn nhiều ngày nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn	- Thấp

			- 2,5km/8,5km giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa			
	Phước Châu	448	- 4km đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng bị ảnh hưởng bão do cây cối ngã đổ thiếu dụng cụ giải phóng giao thông. -	- Sau cơn bão thì có lực lượng xung kích và nhân dân cứu cây ngã đổ để thông tuyến là 4 km đường.	- Gián đoạn giao thông do thiếu dụng cụ như máy cưa, phương tiện chuyên chở.	Trung bình
....	Ghi chú khác: Hạn hán không ảnh hưởng nhiều đến hạn tầng công cộng của xã					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Hưng Mỹ	302/907	- Có kênh cấp 2 với chiều dài là 2.8 km/4 km bị ngập toàn tuyến kênh	- 2.8 km kênh nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh ở địa hình không bằng phẳng nên có nguy cơ bị sạt lở	Cao
	Vân Tây	590	- Có khoảng 70% hộ tham gia sản xuất lúa với tổng diện tích 60ha và 65 ha màu. - 1.2km kênh mương thủy lợi bằng đất - Không có hệ thống tiêu úng - Thiếu cống chắn (Giã khổ) chặn nước thủy triều	- Có 7km kênh mương kiên cố	- Nguy cơ bồi lấp, sạt lở kênh mương nội đồng bằng đất với chiều dài 1.2km	Cao
	Phước Ấm	68	- 1,5 km mương thoát nước bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	- Có 1km đê ngăn mặn và 2 chắn đê được bê tông hóa	- Mương thoát nước bằng đất có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	Cao
	Phước Châu	120	- Vùng nguy cơ ngập lụt từ 1-2m chiếm 35% thôn - 0,8 km/2km (kênh nội đồng) bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài. - Đê ngăn mặn 2km bị ngập lụt kéo dài	- 2km/0,8km kênh, nội đồng đã được bê tông hóa. - Hằng năm địa phương vận động nhân dân gia cố 0,5/2km	- 0,8 km kênh nội đồng bằng đất có nguy cơ sạt lở cao - 500m có nguy cơ bị sạt lở, sụt lún.	- Trung bình
Bão	Tên thôn					

	Hưng Mỹ	907/907	<ul style="list-style-type: none"> - Có kênh cấp 2 với chiều dài là 2.8 km/4 km bị ngập toàn tuyến kênh 	<ul style="list-style-type: none"> - 2.8 km kênh nội đồng đã được bê tông hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh ở địa hình không bằng phẳng nên có nguy cơ bị sạt lở 	Cao
	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - 4,5 km mương thoát nước bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài - 1 km kênh thủy lợi qua vùng trũng để thoát nước cho vùng cao - Cây cối ngã đổ làm hư hỏng kênh mương thoát nước có nguy cơ bị sạt lở và bồi lấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 km kênh thủy lợi thoát nước cho vùng cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương thoát nước có nguy cơ bị sạt lở và bồi lấp 	Cao
Hạn	Phước Ấm	223	<ul style="list-style-type: none"> - 4,5 km mương thoát nước bằng đất - Khô đất làm bồi lấp mương, cây cối chết 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân tự nạo vét hằng năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước cho sản xuất với diện tích không có nước tưới: 23ha 	Cao

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302	<ul style="list-style-type: none"> - 60 nhà bị ngập sâu từ 1-2m - 50 nhà thiếu an toàn. Trong đó, 20 nhà chủ hộ là nữ. - Số lượng nhà ở bị cô lập là 10 nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - 8 nhà cao tầng đủ để sơ tán người dân vào nơi an toàn. - 90% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa dễ sập và dễ bị hư hỏng, cuốn trôi. 	Cao
	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng ngập lụt từ 1-2m chiếm 40% thôn - 150/250 hộ có nhà yếu bị ngập sâu từ 1,5m đến 2m và thường xuyên phải đi sơ tán đến nhà bà con trong thôn. - 25 nhà chủ hộ là nữ và có 15 hộ nghèo - Trẻ em, người già và người khuyết tật nhiều - Đa số hộ nhà không có gác tránh lụt - Hộ phụ nữ đơn thân và người khuyết tật không 	<ul style="list-style-type: none"> - 100 nhà kiên cố không bị ngập lụt đủ để sơ tán. - Có khoảng 10 nhà có gác tránh lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> có nhân lực để giằng néo nhà cửa - Đa số người dân chưa biết đến kỹ thuật xây dựng, gia cố nhà ở đúng cách 			
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng thấp trũng, thường xuyên bị cô lập và ngập sau 1 – 2m - Có 68 hộ bị ngập sâu 2m; có 21 nhà chưa kiên cố, - Có 13 người chủ hộ là nữ thiếu nhân PCTT; - Có 04 hộ nghèo và 04 hộ cận nghèo. - Người già 10 và trẻ em 10 người. - Chưa có Kiến thức, kinh nghiệm và ý thức giằng chống nhà nhà cửa: 70% số hộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 47 nhà cao tầng để đủ sơ tán; - 85% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ sập và bị hư hỏng 	Thấp
	Phước Châu	120	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 35% thôn bị ngập lụt từ 1-2m. - 100 nhà ngập sâu trên 1m, trong đó có 09 hộ nhà thiếu an toàn (không kiên cố). - Có 4 hộ nữ là chủ hộ. - Người già neo đơn 06 hộ. - Hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn 08 hộ. - Dân có ý thức gia cố nhà, tuy nhiên chưa có kỹ thuật gia cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 09 nhà cao tầng và 01 nhà văn hóa đủ để sơ tán dân tránh trú khi có lụt. - 80 % người dân có kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai, biết bơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà dễ bị sập và hư hỏng 	Trung bình
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - 907 nhà bị ảnh hưởng. Trong đó, có 75 nhà chủ hộ là nữ - Nhà nguy cơ bị tốc mái là 80 nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 197 nhà ở kiên cố đủ để sơ tán người dân vào nơi an toàn. - 58% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà có nguy cơ bị sập, tốc mái. 	Cao
	Vân Tây	575	<ul style="list-style-type: none"> - 478 nhà bán kiên cố thường bị tốc mái. - 60 nhà chủ hộ là nữ - 27 hộ nghèo - 8 nhà thiếu kiên cố - 01 nhà đơn sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - 166 nhà kiên cố không bị ngã đổ đủ để sơ tán 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng 	Cao

	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - 418 chưa kiên cố - 33 nhà chủ hộ là nữ thiếu nhân lực để gia cố nhà ở - 41 hộ nghèo không có điều kiện làm nhà kiên cố - Một số hộ chẳng chóng nhà không đúng cách do thiếu hiểu biết kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - 250 nhà cao tầng kiên cố để làm nơi sơ tán. - 90% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa. - Một số hộ khi chằng chống nhà cửa có tìm hiểu phương pháp - Các đoàn thể và đội xung kích thôn đến giúp các hộ khó khăn không thể chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sập nhà và dễ bị hư hỏng 	Thấp
	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> - 50 nhà không kiên cố có nguy cơ sập đổ, tốc mái. - 27/50 nhà có người già và trẻ em, hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn 16 hộ - Nhà không có gác tránh lụt bão là 50 nhà. - Ý thức PCTT của người dân tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 09 nhà cao tầng và 01 nhà văn hóa đủ để di dời người dân đến sơ tán đảm bảo. - Lực lượng xung kích hỗ trợ giúp người dân, người dân có ý thức, kinh nghiệm trong công tác chèn chống nhà cửa phòng chống bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà có nguy cơ hư hỏng, sập đổ, tốc mái 	Cao
....	<p>Ghi chú khác: Đối với lại thiên tai hạn hán, nhà ở không có rủi ro vì chưa từng xảy ra thiệt hại do cháy, nên hầu như các thôn đều không quan tâm đến tác hại của hạn hán đến với nhà ở. Điều kiện nhà ở tạm bợ, thiếu tiện nghi như quạt, máy lạnh để chống nắng, nhiệt độ cao được các thôn nêu ra ở phần sức khỏe.</p>					

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 20% thôn bị ngập lụt 1-2m - Số người DBTT trong vùng gồm có: 320 trẻ em (240 nữ), 220 người cao tuổi (58 cụ bà) - 30% hộ dung nước giếng khoan không qua lọc - 15 hộ dùng nhà vệ sinh tạm 	<ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 70% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 95% hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da - Thiếu nước sinh hoạt - Ô nhiễm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hộ thải nước chần nuôi thẳng ra môi trường: 10 hộ - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách là 5%. - Người dân không có phương tiện dự trữ nước - Ý thức bảo vệ môi trường chưa cao (vứt rác và súc vật chế bừa bãi) 	<p>và xử lý nước sinh hoạt</p>		
	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - 40% thôn bị ngập lụt từ 1-2m - 0.5% hộ dùng nhà vệ sinh tạm bợ - 03 hộ chưa có nhà vệ sinh. - 50% hộ thải nước chần nuôi thẳng ra môi trường. - 15 hộ chưa tham gia đổ rác công ty môi trường. - Đội ngũ thu gom chưa được bảo hộ lao động - 88% hộ dùng giếng khoan bị nhiễm phèn, nhiều hộ không lọc để dung - Nguồn nước bị ô nhiễm, nhưng ít hộ có bồn dự trữ nước 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng nước hợp vệ sinh - 99.5% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 50% hộ chần nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt. - 95% Người dân có kiến thức phân loại rác và đổ rác đúng quy định. - Có đội ngũ thu gom nhiệt tình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết - Thiếu nước sinh hoạt trong và sau lụt 	Cao
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - 02 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 68 hộ thải nước chần nuôi thẳng ra môi trường - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 97% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - Một số hộ chần nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Rác bẩn các nơi tụ vè, xác chết động vật trôi vè, - Xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da như nấm kẽ chân, viêm da. 	Thấp
	Phước Châu	120	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 45% thôn bị ngập lụt từ 1-2m. - 100% nhà bị ngập lụt (nhà kiên cố, bán kiên cố và yếu). - 09 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm. - 80 % hộ dân chần nuôi xã thải thẳng ra môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dùng nước sạch, 20% hộ dùng nước giếng khoan. - 20% hộ chần nuôi có sử dụng hầm Biôga. - 97% hộ dân có nhà vệ sinh. - Xã có kế hoạch vệ sinh môi trường và 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường, - Gia tăng bệnh về da liễu, bệnh phụ khoa cho phụ nữ và bệnh tiêu chảy. 	cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có ý thức còn vứt sạt động vật chết ra môi trường, không côn cất đúng theo quy định. - Rác thải các nơi, bèo đổ về đọng lại 	xử lý nước sinh hoạt sau lũ.		
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - Bão ảnh hưởng hầu như toàn thôn - 15 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 8 hộ chưa có nhà vệ sinh - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách - Người dân không có phương tiện dự trữ nước - Rác thải không thu gom kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 85% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 90% hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da. - Thiếu nước sinh hoạt. - Ô nhiễm môi trường 	- Trung bình
	Vân Tây	654	<ul style="list-style-type: none"> - Bão ảnh hưởng hầu như toàn thôn - 15 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 80% hộ thải nước chăn nuôi thẳng ra môi trường - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách - 100% hộ dùng nước giếng. - Số DBTT: 60 nhà chủ hộ là nữ, 27 hộ nghèo, hơn 120 hộ là già neo đơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân biết dự trữ được nước bình và lấy nước mưa dùng trong sinh hoạt từ 1-2 ngày. - 100% hộ dùng nước hợp vệ sinh - 99.5% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 50% hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt. - 95% Người dân có kiến thức phân loại rác và đổ rác đúng quy định. - Có đội ngũ thu gom nhiệt tình 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sinh hoạt. - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết 	Trung bình
	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - 1% hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 01 hộ chưa có nhà vệ sinh - 66 hộ thải nước chăn nuôi thẳng ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 99% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 67 hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch sinh hoạt trong và sau lụt - Ô nhiễm nguồn nước giếng cho sinh hoạt sau lụt - Ô nhiễm môi trường 	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách - Hộ dùng nước giếng: 267 hộ - Số DBTT: Người già 34 hộ và trẻ em 145 người 	<ul style="list-style-type: none"> - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh 	
Bão kéo theo lụt	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nước sạch cho 100 hộ bị ngập từ 1- 2 m kéo dài 3 đến 5 ngày không thể sử dụng được - Nước giếng khơi, giếng đào bị ô nhiễm do ngập lụt. - Có 04 hộ là nữ làm chủ hộ và 06 hộ là người già neo đơn và 08 hộ khó khăn. - 200 hộ có công trình vệ sinh và chuồng trại tạm bợ hay bị tắc má khi có gió bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân biết dự trữ được nước bình và lấy nước mưa dùng trong sinh hoạt từ 1-2 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sinh hoạt. 	Cao
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - 15 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 8 hộ chưa có nhà vệ sinh - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách - Ý thức người dân chưa cao trong công tác phòng ngừa dịch bệnh. - 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 99% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - Một số hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt thiếu. - Nguy cơ dịch bệnh ở người 	- Thấp
	Vân Tây	650	<ul style="list-style-type: none"> - Bão gây ảnh hưởng gần như cả thôn. - 0.5% hộ dùng tạm nhà vệ sinh và 03 hộ chưa có nhà vệ sinh. - 50% hộ thả nước chăn nuôi thẳng ra môi trường. - 15 hộ chưa tham gia đổ rác theo công ty môi trường. - Đội ngũ thu gom chưa được bảo hộ lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng nước hợp vệ sinh - 99.5% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - 50% hộ chăn nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ và xử lý nước sinh hoạt. - 95% Người dân có kiến thức phân loại rác và tham gia đổ rác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết 	Cao

				- Có đội ngũ thu gom nhiệt tình		
	Phước Ấm		không			

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng ngập lụt chiếm 20% của thôn - Số người DBTT trong vùng gồm có: 320 trẻ em (240 nữ), 220 người cao tuổi (58 cụ bà) - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ - Cán bộ Y tế thôn chưa đáp ứng được việc quản lý dịch bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cán bộ y tế thôn được đào tạo - Có 03 quầy thuốc tây và 02 quầy thuốc nam ở tại chợ và những nơi thuận tiện cho người dân mua khi có thiên tai xảy ra 	- Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời.	- Trung bình
	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - 40% thôn bị ngập lụt từ 1-2m và kéo dài từ 5-6 ngày - Trạm y tế xã chưa có bác sĩ điều trị, trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ. - Kiểm soát dịch bệnh không kịp thời vì lực lượng y tế mỏng - Thôn ở xa trạm y tế xã khoảng 3km (bất tiện cho việc sơ cấp cứu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đội ngũ y tế thôn. - Trạm y tế được xây dựng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan - Nguy cơ thiệt hại đến tính mạng 	Cao
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã mới xây dựng từ năm 2016 có 4 giường bệnh và 8 phòng - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ - Quản lý dịch bệnh không kịp thời, thiếu trang thiết bị y tế, - Trạm y tế chỉ có 4 y tá (3 nữ và 1 nam) nhưng không được đào tạo chính quy 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế không có Bác sỹ; có 4 y tá (3 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo nhưng đào tạo không chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	- Nguy cơ dịch bệnh	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh phổ biến là đau mắt đỏ, viêm da, lở chân. Đối tượng chủ yếu là trẻ em và người già. 			
	Phước Châu	120	<ul style="list-style-type: none"> - Có cán bộ y tế thôn chưa được tập huấn. - Chưa có bác sỹ tăng cường về trạm, công tác tuyên truyền về khám chữa bệnh chưa đến với người dân. - Còn 20% hộ dân chưa tham gia bảo hiểm y tế, - Người dân chưa quan tâm đến công tác khám bệnh bệnh định kỳ, - 90% số hộ chưa có tủ thuốc y tế. - Thôn chưa có quay thuốc tây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 1 cán bộ y tế, - Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm trên địa bàn thôn là 80%. - 10% hộ dân có tủ thuốc y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh ở người. 	Cao
Bão	Tên thôn		-	-		
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có hơn 1.600 trẻ em (810 em gái), 114 người cao tuổi (61 cụ bà) và 68 người khuyết tật (37 nữ), có 06 người bị bệnh hiểm nghèo (3 nữ). - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cán bộ y tế thôn được đào tạo - Có 05 quầy thuốc bố trí tại chợ và trong cộng đồng ở những nơi dễ mua khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời 	- Trung bình
	Vân Tây	650	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã chưa có bác sỹ điều trị, trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ. - Dịch bệnh không được kiểm soát tốt. - Đường sông bị bè dòn lấp làm cho thuyền cứu hộ không đi được - Không có thuyền an toàn để đưa bệnh nhân đi cấp cứu kịp thời trong và sau lụt - Nước sinh hoạt chưa được xử lý kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đội ngũ y tế thôn. - Trạm y tế được xây dựng kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời 	Cao
....	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã mới xây dựng từ năm 2016 có 4 giường bệnh và 8 phòng có 4 y tá (3 nữ và 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời, thiếu trang thiết 	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế không có Bác sỹ. Y tá của trạm được đào tạo nhưng đào tạo không chính quy 	<ul style="list-style-type: none"> 1 nam) đã qua đào tạo - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	<ul style="list-style-type: none"> bị y tế, địa bàn rộng 	
	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> - Có cán bộ y tế thôn chưa được tập huấn. - Chưa có bác sỹ tăng cường về trạm, công tác tuyên truyền về khám chữa bệnh chưa đến với người dân. - Còn 20% hộ dân chưa tham gia bảo hiểm y tế, - Người dân chưa quan tâm đến công tác khám bệnh định kỳ, - 90% số hộ chưa có tủ thuốc y tế. - Thôn chưa có quay thuốc tây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 1 cán bộ y tế, - Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm trên địa bàn thôn là 80%. - 10% hộ dân có tủ thuốc y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh ở người. 	Cao
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn có hơn 1.600 trẻ em (810 em gái), 114 người cao tuổi (61 cụ bà) và 68 người khuyết tật (37 nữ), có 06 người bị bệnh hiểm nghèo (3 nữ). - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ. - Trẻ em và người già thường bị cảm sốt và tiêu chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cán bộ y tế thôn được đào tạo - Có 05 quầy thuốc Tây và 2 quầy thuốc Nam ở chợ và trong cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời 	- Thấp
	Vân Tây	702	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn hán ảnh hưởng hầu như toàn thôn - 40,25% người già và trẻ em là đối tượng dễ mắc bệnh do nắng nóng kéo dài (cảm, tiêu chảy...) - Các hộ khó khăn không có điều kiện sắm thiết bị chống nóng (quạt, điều hòa) - Nhà của hộ khó khăn lợp mái tôn, nóng bức 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hộ có điều kiện tự sắm các thiết bị chống nóng (quạt, điều hòa...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh 	Cao

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, Lụt	Hưng Mỹ		<p>Các trường bị ngập 1 – 1,5 m gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 điểm trường mẫu giáo tại tổ 1 gồm có 2 phòng học. - 1 điểm trường Tiểu học tại tổ 1 là 20 phòng - Trường THCS Ngô Quyền thường hay bị tốc mái. - Số lượng phòng học bị ngập lụt ẩm ướt, xuống cấp là 20 phòng. - Học sinh phải nghỉ học từ 5-7 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% giáo viên và người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa, di chuyển trang thiết bị, dụng cụ của trường đến nơi an toàn. - Có thông báo cho học sinh nghỉ học trước khi lụt xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp học có nguy cơ xuống cấp, hư hỏng. - Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 sau lũ lụt 	- Cao
Bão, Lụt	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 40% thôn bị ngập lụt sâu từ 1-2m - Phòng học ở điểm trường mẫu giáo và phân hiệu trường TH Lê Hồng Phong ở trên thôn chưa kiên cố, bị ngập lụt - Đường đi đến các điểm trường còn bằng đất ngập sâu kéo dài khó khăn đi lại - Chỉ có khoảng 30% học sinh biết bơi. - Trẻ em hiếu động thích chơi với nước, chủ quan lợi qua suối dễ bị đuối nước. - Trường chưa có chương trình giáo dục về giảm rủi ro thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - 70% học sinh biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp học có nguy cơ bị hư hỏng - Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày sau lụt 	Cao
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - 10% đường đi đến các điểm trường còn bằng đất ngập sâu kéo dài học sinh phải nghỉ học từ 5-7 ngày - Thiếu lớp học ở các điểm lẻ do xuống cấp, bị hư hỏng - Máy móc, đồ dùng dạy và học của trường được trang bị đầy đủ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 điểm trường mẫu giáo tầng hóa 8 phòng; 1 điểm trường tiểu học tầng hóa 10 phòng - Đường đi đến các điểm trường đã được bê tông hóa 90%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lớp học - Nguy cơ bị hư hỏng trường, lớp - Nguy cơ học sinh phải nghỉ học 	Cao

			- Trường có kế hoạch PCTT hằng năm và Có chương trình về PCTT			
	Phước Châu	340	<ul style="list-style-type: none"> - Không có điểm trường đóng trên địa bàn thôn, học sinh đi học từ thôn đến điểm trường trên 1km, khi lũ xảy ra địa bàn tổ 19, 20 địa bàn cô lập hoàn toàn. - Đường đi học khó khăn học sinh phải nghỉ học - Đa số học sinh không biết bơi - Học sinh chưa được học kiến thức, kỹ năng PCTT 	- 100%, học sinh không bỏ học nửa chừng ở độ tuổi phổ cập.	- Học sinh phải nghỉ học khi có lụt	Thấp
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ		- Trường THCS Ngô Quyền thường hay bị tắc mái.	<ul style="list-style-type: none"> - 90% giáo viên và người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa, di chuyển trang thiết bị, dụng cụ của trường đến nơi an toàn. - Có thông báo cho học sinh nghỉ học trước khi lụt xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp học có nguy cơ xuống cấp, hư hỏng. - Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 sau bão 	- Cao

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Hưng Mỹ	-	- Rừng trồng theo dự án Passa và rừng trồng phân tán là 35ha hay bị ngã đổ vì không có rừng phòng hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng trồng theo dự án Passa và rừng trồng phân tán được bảo vệ tốt - Rừng do Nhà nước quản lý, chưa cấp quyền sở hữu cho dân 	- Nguy cơ gãy, ngã trên diện rộng.	- Trung bình
	Vân Tây	-	- Rừng trồng theo dự án Passa và rừng trồng phân tán là 15ha hay bị ngã đổ vì không có rừng phòng hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Che chắn gió - Phủ xanh đất trống, đồi trọc - Rừng do Nhà nước quản lý, chưa cấp quyền sở hữu cho dân 	- Cây gãy đổ do bão lớn	Thấp

	Phước Ấm	-	- 6,44 ha rừng keo trên cát chưa cấp quyền sở hữu cho dân có nguy cơ bị ngã đổ	- 6,44 ha rừng được chăm sóc bảo vệ tốt - Che chắn gió - Phủ xanh đất trống, đồi trọc - Rừng do Nhà nước quản lý, chưa cấp quyền sở hữu cho dân	- 2 ha cây mới trồng có nguy cơ gãy khi có bão lớn	Cao
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	-	- Có 35 ha rừng trồng theo dự án Passa và rừng trồng phân tán - Rừng do Nhà nước quản lý, chưa cấp quyền sở hữu cho dân	- Rừng trồng theo dự án Passa (cây dương và bạch đàn) và rừng trồng phân tán được bảo vệ tốt	- Cây chết do khô hạn	- Thấp
	Phước Ấm	-	- 6,44 ha rừng keo trên cát chưa cấp quyền sở hữu cho dân.	- 6,44 ha rừng được chăm sóc bảo vệ tốt	- 2 ha cây mới trồng có nguy cơ chết khi hạn xảy ra	- Cao
....	Ghi chú khác: Lụt không ảnh hưởng đến rừng tại các thôn của xã. Thôn Phước Châu không có rừng					

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ/BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	140	- Vùng ngập lụt sâu từ 1-2m, có diện tích lúa là 7 ha, rau màu là 3 ha nằm ở tổ 1, tổ 2, tổ 3 và tổ 6. - Sản xuất không ổn định, toàn bộ diện tích lúa và rau màu bị thiệt hại hoàn toàn sau lụt. - Hệ thống mương tiêu thoát nước khoảng 2 km. - Đội ngũ khuyến nông còn hạn chế về năng lực. - Người dân thiếu kiến thức canh tác theo thời vụ.	- Được hỗ trợ giống và tiền bị thiệt hại sau bão. - Tập huấn và áp dụng KHKT và giống theo lịch thời vụ - Vận động nhân dân nạo, vét mương trước mùa mưa.	- Rau màu bị cuốn trôi, ngập úng hoàn toàn. - Người dân thiếu vốn sản xuất. - Đất canh tác bị san lấp - Mương tiêu bị sạt, lở.	Cao
Bão, Lụt	Vân Tây	590	- Có 60 ha lúa nằm ở vùng trũng (02 ha lúa nằm ở vùng trũng, ngập sâu 2m).	- Huy động nhân dân nạo vét khe nương, vét bèo,	- Giống bị thối do bị ngập úng. - Mất mùa, giảm năng suất lúa .	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> Thiệt hại hàng năm ước tính 20-25%. 0.5km kênh mương nội đồng chưa bê tông hóa thường xuyên bị sạt lở, bồi lấp Địa hình ruộng sản xuất cồn Bá Loan không làm được hệ thống thoát nước tiêu úng. Thiếu điện cho sản xuất sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> 2.5km kênh mương nội đồng đã được bê tông hóa. Nhân dân được tập huấn SX, áp dụng lịch thời vụ Huy động nhân dân nạo vét khe nương, vớt bèo, Nhân dân được tập huấn SX, áp dụng lịch thời vụ 	<ul style="list-style-type: none"> Đất SX bị bồi lấp 	
Bão, Lụt	Phước Ấm	230	<ul style="list-style-type: none"> Có 2 ha lúa nằm ở vùng trũng; 17 ha hoa màu vùng trũng 65% lao động là nữ tham gia sản xuất lúa 800m mương xuống cấp, hư hỏng Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc lúa vì diện tích canh tác ít 	<ul style="list-style-type: none"> Không Có trạm bơm tiêu nước Được hỗ trợ giống khi chuyển đổi trồng lúa Không có máy cày của hộ gia đình cho các hộ trong thôn thuê 	<ul style="list-style-type: none"> Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu, lở lấp đất sản xuất 	Cao
	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> Có 17 ha lúa nằm ở vùng trũng. 20 ha hoa màu nằm tổ 17,18,19,20. Kênh, mương đất bán kiên cố 1,8km. Tập huấn hướng dẫn sản xuất chưa thường xuyên, đội ngũ khuyến nông năng lực còn hạn chế, người dân còn manh muốn canh tác nhỏ lẻ không theo lịch thời vụ 	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng giống theo thời vụ. Hỗ trợ giống cho người dân trong sản xuất. tập huấn áp dụng KHKT vào trong sản xuất như 01 máy cày. vận động nhân dân nạo vét kênh mương tiêu nước trong mùa mưa 	<ul style="list-style-type: none"> 37 ha đất SX thường xuyên bị ngập úng. Thiếu giống gieo lại do ngập lụt (05kg/sào). Năng suất thấp. Dịch bệnh trên cây trồng Thiếu vốn sản xuất 	Cao
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> Vùng bị ảnh hưởng bão nằm trên toàn thôn có diện tích lúa là 36 ha, rau màu là 40 ha. Sản xuất không ổn định, toàn bộ diện tích lúa và rau màu bị thiệt hại khoảng 50% sau bão. Đội ngũ khuyến nông còn hạn chế về năng lực. Người dân thiếu kiến thức canh tác, bảo vệ cây trồng theo thời vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ cấu gieo trồng các loại cây phù hợp. Được hỗ trợ giếng bơm và nhà lưới đối với cây rau. Đang triển khai bắt điện thủy lợi hóa đất màu. 	<ul style="list-style-type: none"> Người dân thiếu vốn sản xuất. Thiếu nguồn giống canh tác lại sau bão. Ảnh hưởng đến năng suất cây trồng trong mùa vụ. Cây rau màu bị dập nát, cây lúa bị ngã đổ. 	Cao
	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> Có 17 ha lúa nằm ở vùng trũng và 58 ha hoa màu nằm ở các tổ: 17,18,19,20. 	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng giống theo thời vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> 75 ha (lúa 17 ha, hoa màu 58ha) 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - 1,8km kênh, mương đất bán kiên cố thường bị hư hỏng. - Tập huấn hướng dẫn sản xuất chưa thường xuyên - Đội ngũ khuyến nông năng lực còn hạn chế, - Một số hộ sản xuất không theo lịch thời vụ và cơ cấu giống 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống cho người dân trong sản xuất. - Tập huấn áp dụng KHKT vào trong sản xuất (01 máy cày làm đất). - Vận động nhân dân nạo vét kênh mương tiêu nước trong mùa mưa 	thường xuyên bị mất mùa.	
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	700	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng bị hạn hán có diện tích lúa là 10 ha, rau màu là 3 ha. - Đất bị bỏ hoang - Đội ngũ khuyến nông còn hạn chế về năng lực. - Nguồn nước tưới còn chưa khai thác hết. - Áp dụng KHKT vào trồng trọt còn hạn chế. (tưới nhỏ giọt, dàn lưới, nhà kính,...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu gieo trồng các loại cây phù hợp. - Được hỗ trợ giếng bơm và nhà lưới đối với cây rau. - Đang triển khai bắt điện thủy lợi hóa đất màu. - Có hệ thống giếng bơm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước tưới dẫn đến năng suất thấp - Đất canh tác bỏ hoang, không sản xuất được 	Cao
	Vân Tây	590	<ul style="list-style-type: none"> - Có 60 ha lúa; 65ha rau màu; 10ha cây lâu năm; 02 ha cây hằng năm; 03 ha cây ăn quả bị thiếu nước 100% diện tích sản xuất của thôn bị khô hạn - Phụ thuộc vào nguồn nước Phú Ninh (<i>đoạn kênh xã Bình Phục xuống cấp</i>) - Hệ thống nước tưới chưa đảm bảo, không có điện để đấu công tơ nước. - Thủy lợi không làm hợp đồng với thôn mà chỉ hỗ trợ nước (<i>khi có khi không</i>) - Hạn hán làm tụt nước ngầm không lấy được nước tưới - Khoảng 10% hộ khó khăn không có khả năng đóng giếng khoan chống hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân tự lực đóng giếng để tưới (kéo điện nhà để bơm nước) - Khoảng 90% có đầu tư đóng giếng khoan tại ruộng lấy nước tưới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mất mùa/năng suất thấp - Thiếu nước cho sản xuất lúa và hoa màu 	Cao
	Phước Ấm	230	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 ha lúa nằm ở vùng trũng; 17 ha hoa màu vùng cao; - Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc lúa vì diện tích canh tác ít 	<ul style="list-style-type: none"> - Không Có trạm bơm nước - Được hỗ trợ giống khi chuyển đổi trồng lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sản xuất, chết cây hoa màu, mất mùa lúa 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống tưới 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có máy cày của hộ gia đình cho các hộ trong thôn thuê - Chưa có kinh nghiệm trong phòng chống hạn hán 		
	Phước Châu	400	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích ảnh hưởng 54 ha sản xuất rau màu vùng không chủ động nước với tỷ lệ nữ tham gia là 67%. Tỷ lệ thiệt hại hàng năm là 30-40% - 28 ha ruộng lúa và 26 ha ruộng màu bị xâm nhập mặn (tổ 17 có 14 ha, tổ 18 có 12 ha, tổ 19 có 18 ha và tổ 20 có 10 ha) - 17 ha lúa nhiễm phèn, mặn, 18 ha đất trồng hoa màu khô hạn, thiếu nước không sản xuất - Người dân không đủ khả năng đóng giếng trên vùng cát để lấy nước chống hạn - Kênh mương không đảm bảo để lấy nước phục vụ cho sản xuất. - Thiếu nước tưới cây chậm phát triển dẫn đến năng suất thấp và thu nhập thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng một số giếng đóng và nạo vét ao đĩa để phục vụ chống hạn. - Một số ít hộ chủ động đầu tư đóng giếng khoan, đóng điện để tưới. - Áp dụng giống cây trồng ngắn ngày, chuyển đổi diện tích sang trồng một số loại cây trồng cạn, chịu hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước cho sản xuất lúa và hoa màu 	cao

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	160	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng ngập lụt sâu 1-2m có 160 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có, còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Một số hộ có kiến thức kỹ thuật chăm sóc. - Một số hộ làm gò cao trú ẩn cho gia súc, gia cầm khi có lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh 	Cao

	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> - 40% thôn bị ngập lụt 1-2m - 75 hộ chăn nuôi bò, heo chuồng trại còn tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ - Dịch vụ thú y chưa kịp thời - Rơm bị ngập lụt ướt thối gia súc không ăn được (thiếu thức ăn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm. - Người dân tự biết di chuyển con vật nuôi đến nơi cao ráo - Đa số dự trữ rơm, khoai lang khô làm thức ăn cho gia súc - Một số hộ trồng cỏ làm thức ăn cho vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm - Chuồng gtrai bị hư hỏng - Thiếu thức ăn cho vật nuôi 	cao
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - 03 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 03 hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Các hộ chưa có kiến thức kỹ thuật chăm sóc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh 	Cao
Bão, Lụt	Phước Châu	400	<ul style="list-style-type: none"> - 270 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bioga còn đê nước thải chăn nuôi thải ra môi trường. - Chưa có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung. - Chưa thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng dịch trong chăn nuôi - Chưa áp dụng khoa học trong chăn nuôi, còn chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm và có kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi. - Một số hộ làm chuồng phao cho gia súc trú ẩn khi lụt xảy ra. - Một số hộ chuồng trại chắc chắn tránh bão. - Xã hỗ trợ giống vật nuôi, kinh phí, hướng dẫn kỹ thuật trong chăn nuôi - Có dịch vụ thú y trọn gói - Đa số hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm, có kỹ thuật về chăn nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm có nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh 	Trung bình
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	852	<ul style="list-style-type: none"> - 590 hộ chăn nuôi gia súc (bò, heo), số còn lại chăn nuôi gia cầm. - Chuồng trại chăn nuôi còn tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Một số hộ có kiến thức kỹ thuật chăm sóc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ - Thiếu kiến thức phòng dịch cho vật nuôi - Có dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm. 			
	Vân Tây	590	<ul style="list-style-type: none"> - Bão ảnh hưởng hầu như toàn thôn. Tỷ lệ thiệt hại gia cầm hàng năm là 15-25% và 15-20% đối với gia súc - 500 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ dễ bị ngã đổ hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Có tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm. - Người dân tự biết di chuyển con vật nuôi đến nơi cao ráo - Dự trữ rơm hoai khô làm thức ăn cho vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm, - Nguy cơ vật nuôi bị chuồng trại ngã đè chết - Thiếu thức ăn cho vật nuôi 	Cao
	Phước Ấm	220	<ul style="list-style-type: none"> - 23 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ, - Chuồng trại còn tạm bợ 22 hộ, kỹ thuật chăn nuôi còn theo phương thức cũ 	<ul style="list-style-type: none"> - 207 hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - 23 hộ chưa có kiến thức kỹ thuật chăm sóc. - Kinh nghiệm chống lụt bão cho chăn nuôi chưa có 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết do sập chuồng, cây đổ ngã - Dịch bệnh phát sinh nhiều 	Cao
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	852	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi còn tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có, còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Một số hộ có kiến thức kỹ thuật chăm sóc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh 	Trung bình
	Phước Ấm	69	<ul style="list-style-type: none"> - 7 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường - Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ, 	<ul style="list-style-type: none"> - 62 hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - 7 hộ chưa có kiến thức kỹ thuật chăm sóc 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh 	Thấp

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ		- Không sản xuất	-	-	-
	Vân Tây	02	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thiệt hại trung bình hàng năm là 15-20% (có năm mất trắng) - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh. - Có 02 ao nuôi tôm (0.5 ha) chưa kiên cố. - Giống tự mua chưa qua khâu chọn lọc. - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc . - Chính quyền chưa hỗ trợ lắp điện 3 pha 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ đầu tư máy sục ô xy . - Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển - 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ hồ, mất trắng sản lượng tôm - Dịch bệnh ở tôm 	- Cao
	Phước Ấm	03	<ul style="list-style-type: none"> - Giống trôi nổi - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư máy sục ô xy . - Chính quyền hỗ trợ lắp điện 3 pha - Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mưa lớn tràn nước hồ, mất 30% sản lượng thủy sản nuôi trồng. 	Thấp
	Phước Châu	04	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thiệt hại trung bình hàng năm là 15-20% (có năm mất trắng) - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh. - Có 04 ao nuôi cá (0.5 ha) chưa kiên cố. - Giống tự mua chưa qua khâu chọn lọc. - Sử dụng thuốc chưa đúng liều lượng - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc . - Chính quyền chưa hỗ trợ lắp điện 3 pha 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ đầu tư máy sục ô xy . - Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ hồ, mất trắng sản lượng tôm - Dịch bệnh ở tôm 	- Cao
Bão	Tên thôn					

	Phước Ấm	03	<ul style="list-style-type: none"> - Giống trôi nổi - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư máy sục ô xy . - Chính quyền hỗ trợ lắp điện 3 pha - Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mưa lớn tràn nước hồ, mất 30% sản lượng thủy sản nuôi trồng. 	- Thấp
	Phước Châu		Không ảnh hưởng			
Hạn hán	Tên thôn					
	Phước Ấm	03	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước nuôi cá - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng liều lượng - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ thuật điều tiết nước đảm bảo cho thủy sản phát triển - Đầu tư máy sục ô xy . - Chính quyền hỗ trợ lắp điện 3 pha 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu oxy. - Mạch nước ngầm bị ảnh hưởng, - Ô nhiễm môi trường, cá chết 20%. 	Thấp

12. Du lịch (Xã không có hoạt động du lịch)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ/BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt			-	-		
Bão	Tên thôn					
Hạn hán	Tên thôn					

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ/BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	80	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung chủ yếu xung quanh khu vực chợ Hưng Mỹ. - Các lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố - Buôn bán tự phát - Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng, mất vốn, thiếu nợ 	Cao

				doanh, buôn bán nhỏ		
	Phước Ấm	212	<ul style="list-style-type: none"> - Khu Chợ Được có 212 tham gia buôn bán kinh doanh. - Hàng hóa bị ước trôi do ki ốt thô sơ, Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng. - Giao thông đi lại khó khăn - Chưa có kho để cất dũ hàng hóa. - Chưa có phương án di dời hàng hóa khi lũ lụt xảy ra. - Trang thiết bị cho công tác PCLB-PCCC tại chợ chưa có như phao cứu sinh, bình PCCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu chợ Trung tâm của các xa cánh Đông và cũng là đầu mối giao thương hàng hóa và rất nhiều mặt hàng kinh doanh đa dạng, phong phú. - Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ. - Ý thức bảo vệ hàng hóa người dân cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ. - Ô nhiễm môi trường khu chợ, - Buôn bán, giao thương hàng hóa gặp khó khăn 	Cao
	Phước Châu	100	<ul style="list-style-type: none"> - Có 04 lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố - Buôn bán tự phát - Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng - Giao thông đi lại khó khăn - Chưa có kho để cất dũ hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 02 hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - có 02 hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Có 01 hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng - Thiếu vốn dự trữ hàng bán trong và sau thiên tai 	Thấp
Bão	Tên thôn					
	Vân Tây	350	<ul style="list-style-type: none"> - 350 hộ tham gia trong đó tỷ lệ hộ nữ chủ hộ chiếm 20% - Đa số các lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố; Buôn bán tự phát; Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng; Giao thông đi lại khó khăn; Chưa có kho để cất dũ hàng hóa - Chợ chưa được quy hoạch và đầu tư xây dựng (Có 1 chợ tự phát) - Ý thức về PCTT của tiểu thương chưa tốt, thiếu sự chuẩn bị chống bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ 	Trung bình

	Phước Ấm	432	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 432 tham gia buôn bán kinh doanh. - Hàng hóa bị ứ đọng trôi do ki ốt thô sơ, Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng. - Giao thông đi lại khó khăn - 30% số hộ chưa có kho để cất dũ hàng hóa. - Chưa có phương án di dời hàng hóa khi bão xảy ra. - Chưa chẵn chống kho bãi khi bão xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Một số hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ. - Ý thức bảo vệ hàng hóa người dân cao. - Thường xuyên cập nhật thông tin, dự báo kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa bị ứ đọng, hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ. - Ô nhiễm môi trường khu chợ, - Buôn bán, giao thương hàng hóa gặp khó khăn. 	Cao
	Phước Châu	420	<ul style="list-style-type: none"> - Có 16 lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố - Buôn bán tự phát - Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng - Giao thông đi lại khó khăn - Chưa có kho để cất dũ hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - 04 hộ có đại lý cung cấp hàng hóa mùa thiên tai - Có 04 hộ biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Có 03 hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng - Thiếu vốn dự trữ hàng bán trong và sau thiên tai 	Thấp

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ có ti vi; 60% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình
Bão, Lụt	Vân Tây	654	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh không dây bị hư 	<ul style="list-style-type: none"> - 06 cụm loa không dây 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy đổ hư hỏng 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> hồng, xuống cấp ở xa không nghe được - 05% hộ chưa có TV và 40% hộ không dung điện thoại di động - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên - Thông tin cảnh báo không đến với người dân kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - 95% hộ có ti vi; 60% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên. - 01 cụm loa bị hư hỏng do cúp điện - Số nữ làm chủ tham gia buôn bán 90% 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 7 cụm loa truyền thanh, - 100% hộ có ti vi; 90% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân qua hệ thống truyền thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo về bão lụt không kịp thời 	Thấp
Bão, Lụt	Phước Châu	448	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp 06 cái loa - Thiếu 04 loa cầm tay để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; 90% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ lụt đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có lụt 	Trung bình
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Còn 10% hộ chưa có TV để nghe dự báo - 40% hộ không dung điện thoại - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ có ti vi; 60% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 			
	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm. - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên. - 07 cụm loa bị hư hỏng do cúp điện - 10% các hộ chưa sử dụng điện thoại di động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn thôn có 7 cụm loa truyền thanh, - 100% hộ có ti vi; 90% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có lụt 	Cao

15. Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH

Loại hình Thiên tai/BĐK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	302	<ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn, chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH - Chưa được diễn tập PCTT hàng năm - Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết gia cố chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai - Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai - Các hộ gia đình có dự trữ lương thực thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ 	Trung bình
Bão, Lụt	Vân Tây	702	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh không dây bị hư hỏng, xuống cấp ở xa không nghe được - 05% hộ chưa có TV và 40% hộ không dung điện thoại di động 	<ul style="list-style-type: none"> - 06 cụm loa không dây - 95% hộ có ti vi; 60% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy đổ hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên - Thông tin cảnh báo không đến với người dân kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân. 	cảnh báo khi có bão	
	Phước Ấm	68	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn như ghe, áo phao, đèn pin, chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Tổ xung kích thôn và người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH - Chưa được diễn tập PCTT hàng năm - 10% Phụ nữ tham gia vào các hoạt động PCTT. - Một số hộ chưa có phương án PCTT, di dời vật dụng gia đình khi lụt xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết di dời vật dụng gia đình đến nơi cao ráo trước khi lụt xảy ra. - Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với lụt - Các hộ gia đình có dự trữ lương thực thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai. - Các hộ dân tự giúp nhau trong di dời vật dụng gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ . 	Thấp
Lụt	Phước Châu	120	<ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn, chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH - Chưa được diễn tập PCTT hàng năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết gia cố chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai - Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai - Các hộ gia đình có dự trữ lương thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ tai nạn của người tham gia cứu hộ 	
Bão	Tên thôn					
bão	Hưng Mỹ	907	<ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn, chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết gia cố chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai - Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ 	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa được diễn tập PCTT hàng năm - Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ gia đình có dự trữ lương thực thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai 		
bão	Phước Ấm	668	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ xung kích thiếu phương tiện cứu hộ cứu nạn như cửa máy, cu liêm, rựa, chưa được trang bị bảo hộ cá nhân - Tổ xung kích thôn và người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH - Chưa được diễn tập PCTT hàng năm - 10% Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT. - Một số hộ chưa có phương án PCTT, chặn chống nhà ở khi bão xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân biết chặn chống nhà cửa khi bão xảy ra - Người dân có kinh nghiệm trong ứng phó với bão - Các hộ gia đình có dự trữ lương thực thực phẩm 2-3 ngày trong mùa thiên tai. - Các hộ dân tự giúp nhau trong chặn chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ . 	Thấp
....	<p>Ghi chú khác: Bão lụt là hai loại hình thiên tai được người dân trong thôn chú trọng nhất do xảy ra thường xuyên hàng năm và gây tác hại lớn đến đời sống, làm ăn, học hành của người dân và học sinh. Riêng hạn hán, do ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp nên việc phòng ngừa ứng phó với hạn hán tập trung vào hệ thống thủy lợi để giải quyết vấn đề nước cho sản xuất.</p>					

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	16 hộ phụ nữ đơn thân/ 89 hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố:13 nhà - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị sập - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao
	Vân Tây	25 hộ phụ nữ đơn thân trong số 250 hộ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ phụ nữ đơn thân nhà ở đang đơn sơ, thiếu kiên cố không gác tránh lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% chị em đơn thân được hỗ trợ kinh phí trong tập huấn, được hỗ trợ vay vốn trong phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao

		vùng bị ngập lụt từ 1-2 m	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực di dời sơ tán và gia cố nhà cửa. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn PCTT. 	triển kinh tế gia đình		
	Phước Ấm	7 hộ phụ nữ đơn thân trong số 68 hộ vùng nguy cơ cao	<ul style="list-style-type: none"> - 02 Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn (90% nam tham gia tập huấn) - Có 04 hộ phụ nữ đơn thân già cả nên thiếu thông tin về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề qua kênh Hội phụ nữ. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị sập - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Thấp
	Phước Châu	15 hộ phụ nữ đơn thân trong số 100 hộ vùng bị ngập lụt từ 1-2 m	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ phụ nữ đơn thân nhà ở đang đơn sơ, thiếu kiên cố không gác tránh lụt - Thiếu nhân lực di dời sơ tán và gia cố nhà cửa. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% chị em đơn thân được hỗ trợ kinh phí trong tập huấn, được hỗ trợ vay vốn trong phát triển kinh tế gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	89 hộ phụ nữ đơn thân/ 89 hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố:75 nhà - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao
	Vân Tây	117 hộ phụ nữ đơn thân	<ul style="list-style-type: none"> - Bão tác động đến toàn thôn có - 117 hộ phụ nữ đơn thân 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% chị em đơn thân được hỗ trợ kinh phí trong tập huấn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, 	Cao

		trong tổng số 702 hộ của thôn	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ phụ nữ đơn thân đang ở trong nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Thiếu nhân lực di dời sơ tán và gia cố nhà cửa. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn. - Đa số phụ nữ già yếu, tàn tật 	được hỗ trợ vay vốn trong phát triển kinh tế gia đình	thiếu nợ sau thiên tai	
	Phước Ấm	67 hộ phụ nữ đơn thân trong số 668 hộ có nguy cơ ảnh hưởng bão trong thôn	<ul style="list-style-type: none"> - 12 Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ ít được tham gia tập huấn - Có 21 hộ phụ nữ đơn thân già cả nên thiếu thông tin về PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. - 90% nam thường được tham gia tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao
	Phước Châu	35 hộ phụ nữ đơn thân trong số 448 hộ vùng bị ngập lụt từ 1-2 m	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ phụ nữ đơn thân nhà ở đang đơn sơ, thiếu kiên cố không gác tránh lụt - Thiếu nhân lực di dời sơ tán và gia cố nhà cửa. - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% chị em đơn thân được hỗ trợ kinh phí trong tập huấn, được hỗ trợ vay vốn trong phát triển kinh tế gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai 	Cao
Hạn hán	Tên thôn					
	Phước Ấm	23 hộ phụ nữ đơn thân trong số 220 hộ vùng nguy cơ hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - 5 Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn - Có 5 hộ phụ nữ đơn thân già cả nên thiếu lao động sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. - 90% nam thường được 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập thấp vì hết tuổi lao động 	Thấp

			- Thiếu lực lượng PCTT	tham gia tập huấn		
--	--	--	------------------------	-------------------	--	--

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Hưng Mỹ	37	<ul style="list-style-type: none"> Tổng diện tích sx là 5 ha và bị ngập lụt hoàn toàn. Ngành then chốt là trồng rau, củ, quả Vùng ngập úng, Khe mương bị lở lấp, gây ngập úng Hệ thống tưới (đào ao) 	<ul style="list-style-type: none"> Đại bộ phận nhân dân có kinh nghiệm trong PCTT TƯ'BĐKH Có lưới che chắn lượng mưa giảm thiểu hư hại cây rau Một số diện tích được tưới bằng hệ thống nhỏ giọt 	<ul style="list-style-type: none"> Rau bị mất mùa Thị trường tiêu thụ không ổn định Diện tích đất bị lở lấp 	Cao
Bão, Lụt	Vân Tây	250	<ul style="list-style-type: none"> Nhà ở: 150 nhà chưa kiên cố Đường vùng ngập lụt: 2.2 km chưa bê tông hóa. Đất sản xuất bị vùi lấp. Cột điện yếu (15 cột tre) 	<ul style="list-style-type: none"> 100 nhà kiên cố 4.4 km đường vùng ngập lụt đã bê tông hóa 	<ul style="list-style-type: none"> Mất đất sản xuất. Đường giao thông bị hư hỏng. Mất mùa, Dịch bệnh Ô nhiễm môi trường. Giống lúa bị thối rữa 	
	Phước Ấm	68	Có chợ đầu mối Trung tâm buôn bán và lưu thông hàng hóa của vùng đông Thăng Bình	<ul style="list-style-type: none"> Nằm ở vị trí trung tâm của vùng đông Thăng Bình và gần các tuyến đường lớn Ngành nghề chủ yếu là buôn bán và kinh doanh, Đánh bắt thủy sản (5 hộ). 	<ul style="list-style-type: none"> Chia cắt khi lũ dẫn đến thiếu hụt hàng hóa cung cấp cho các nơi. Giá hàng hàng hóa tăng cao 	Trung bình
Bão	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	37	<ul style="list-style-type: none"> Ngành then chốt là trồng rau, củ, quả 	<ul style="list-style-type: none"> Đại bộ phận nhân dân có kinh nghiệm trong PCTT TƯ'BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> Cây rau, củ, quả bị hư hại nặng Giá cả sản phẩm rau, củ, quả thấp 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do bão - Đất canh tác là cát trắng bay vào thân, lá, rau, gây dập nát - Hệ thống tưới còn sơ khai (đào ao) 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng lưới che hạ thấp giàn để ngăn gió gây hư hại. 		
	Phước Ấm		Không có			
	Phước Châu		Không có			
Hạn hán	Tên thôn					
	Hưng Mỹ	37	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành then chốt là trồng rau, củ, quả: - Vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do thiếu nước tưới. - Đất canh tác là cát trắng bay vào thân, lá, rau, gây dập nát - Có hệ thống mương và kênh tưới thuận lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại bộ phận nhân dân có kinh nghiệm trong PCTT TƯỖĐKH - Dùng lưới che hạ thấp giàn để che nắng, ít gây gây hư hại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây rau, củ, quả bị hư hại nặng - Giá cả sản phẩm rau, củ, quả thấp 	Cao
	Vân Tây	702	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở: 478 nhà chưa kiên cố - Đường vùng ngập lụt: 2.2 km chưa bê tông hóa. - Đất sản xuất bị vùi lấp. - Cột điện sau công tơ còn tạm bợ, yếu (15 cột tre) 	<ul style="list-style-type: none"> - 4.4 km đường đã được bê tông hóa - Nhà kiên cố: 166 nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hư hỏng nhà ở - Đường giao thông bị hư hỏng. - Hệ thống điện sau công tơ bị hư hỏng 	Cao

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
Nhà ở	Nhà sụp đổ và tốc mái và hư hỏng	<ul style="list-style-type: none"> - 215 có nguy cơ tốc mái do bão. Trong đó, nguy cơ sụp hoàn toàn là 35 nhà. Trong đó, khoảng 80% là hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân và người già, neo đơn. - 268 hộ ngập sâu trong lũ từ 1m trở lên. - Một số bộ phận người dân chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai. - Chưa được tập huấn về chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - không có điều kiện để xây dựng nhà kiên cố - không có kiến thức để chằng chống. - ít nhà kiên cố, rất ít nhà có gác lửng - Người dân còn chủ quan - Chưa được tập huấn - Một số vùng bị ngập lụt, cô lập kéo dài 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có chính sách hỗ trợ cho người dân để di dời nhà cửa đến vùng cao và kinh phí xây nhà kiên cố. - Tăng cường lực lượng và trang thiết bị cứu hộ để di dời kịp thời và hiệu quả - Nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc gia cố, chằng chống nhà cửa, bờ lợi, ... - Tăng cường công tác thông tin cảnh báo sớm, di tản dân đến người dân vùng nguy cơ cao
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> - Mất mùa lúa, hoa màu bị ngập úng, hạn - Cây lúa giảm năng suất do lụt, bão, hạn - Giống lúa bị hư hỏng do ngập lụt, hạn - Dịch bệnh ở cây hoa màu sau lũ lụt, hạn - Đất bỏ hoang do nhiễm mặn, hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 115 ha lúa và 142ha hoa màu nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập úng. - Kênh mương đất, không tiêu được úng - Thiếu gia khổ para, không ngăn được mặn - Một số hộ sản xuất không theo lịch thời vụ và cơ cấu giống - Phòng trừ sâu bệnh còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng sản xuất trũng thấp, kênh đất sặc lờ, không tiêu úng được - Thiếu ngân sách để petong hóa - Bà con áp dụng không đúng lịch thời vụ. - Đội khuyến nông tập huấn chưa kịp thời. - Công tác nạo vét kênh mương còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đúng lịch thời vụ. - Khắc phục đề điều ngăn mặn. - Thủy lợi hóa đất màu - Nạo vét gia khổ para để thông nước - Tăng cường công tác nạo vét khe mương - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng - Có chính sách hỗ trợ giống để khắc phục hậu quả thiên tai

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
		<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn để đầu tư mua lại giống để sản xuất. - Chưa có giống chịu hạn - Thiếu nước sản xuất - Nhiễm mặn, nhiễm phèn dẫn đến 	<ul style="list-style-type: none"> - Do đề điều ngăn mặn hư hỏng xuống cấp 	
Dân cư và cộng đồng	Người bị thương	<ul style="list-style-type: none"> - 215 có nguy cơ tụt mái do bão. Trong đó, nguy cơ sập hoàn toàn là 35 nhà. Trong đó, khoảng 80% là hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân và người già, neo đơn. - 268 hộ ngập sâu trong lũ từ 1mét trở lên. - Nhiều hộ chủ quan không sơ tán, sống nghề sông nước. - Thông tin hệ thống đài truyền thanh nhiều, cắt điện không phát đến người dân được. - Một số hộ dân chưa chấp hành tốt công tác kế hoạch di dời của địa phương. - Thiếu phương tiện để di dời - Di dời xa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống còn khó khăn, nhiều hộ không đủ tiền xây nhà kiên cố. - Một số hộ sống trong vùng có nguy cơ ngập lụt cao. - Do di dời, sơ tán không kịp thời. - Thiếu phương tiện, thiết bị di dời. - Người dân chủ quan. - Nhà cửa thiếu kiên cố, tạm bợ - Người dân ít quan tâm chằng chống nhà cửa - Nhiều người không biết bơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch di dời dân đến vùng cao ráo, an toàn - Hỗ trợ kinh phí cho dân xây nhà kiên cố, - Hỗ trợ phương tiện trong chống lụt bão ghe, thuyền, ủng, cưa máy, áo phao, đèn pin, áo mưa, loa cầm tay,... - Tuyên truyền, vận động dân chằng chống nhà cửa - Nâng cao kiến thức cho người dân về cách chằng chống nhà cửa. - củng cố kiện toàn đội xung kích để hỗ trợ sơ tán dân kịp thời.
Nước sạch VSMT	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sinh hoạt. - Ô nhiễm môi trường, - Gia tăng bệnh về da liễu, bệnh phụ khoa cho phụ nữ và bệnh tiêu chảy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 45% số hộ sử dụng nước máy, số còn lại sử dụng giếng khoan, khi bị ngập từ 1- 2 m kéo dài 3 đến 5 ngày không thể sử dụng được nước. - Nước giếng khơi, giếng đào bị ô nhiễm do ngập lụt. - 1-2% không có nhà vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bị ngập lụt dài ngày. - Không có hệ thống tiêu úng. - Nhiều nguồn rác thải, xác động vật chết trôi về địa phương - Nguồn nước bạc ở đầu nguồn chảy về 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch tập trung - Hỗ trợ ngân sách giúp dân xây dựng nhà vệ sinh - Tăng cường công tác khắc phục vệ sinh môi trường sau lụt bão

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
		<ul style="list-style-type: none"> - 80 % hộ dân chăn nuôi xả thải thẳng ra môi trường. - Người dân chưa có ý thức còn vứt sát động vật chết ra môi trường, không cất đúng theo quy định. - Rác thải các nơi, bèo đổ về đọng lại - Nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ô ga còn để nước thải chăn nuôi thải ra môi trường. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về công tác VMT và xử lý rác thải. - Người dân chủ động dự trữ nước uống, nước sinh hoạt - Hỗ trợ xây dựng hầm bioga
Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm chết và dịch bệnh xảy ra. - Chuồng trại sụp và hư hỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung. - Chưa thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng dịch trong chăn nuôi - Chưa áp dụng khoa học trong chăn nuôi, còn chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân không di dời kịp khi nước dâng cao. - Chuồng trại thiếu kiên cố - Nguồn dịch bệnh trong bão để lại hậu quả trong chăn nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêm phòng cho gia súc, gia cầm và có kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi. - Có dịch vụ thú y trọn gói - Hỗ trợ con giống cho hộ có thiệt hại. - Tuyên truyền và hỗ trợ kinh phí cho bà con xây dựng chuồng trại kiên cố.
Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng chưa sửa 06 cái loa - Công tác truyền truyền chưa tốt - Đội ứng cứu khẩn cấp của thôn chưa được trang bị phương tiện cứu hộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mất điện - Hệ thống lâu năm, xuống cấp và chưa có ngân sách để sửa - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Thiếu 04 loa cầm tay để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục các cụm loa tuyến thanh - Nâng cấp hệ thống loa đài - Tăng cường thông tin kịp thời với người dân.
Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ hồ, trôi phương tiện đánh bắt của người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nuôi trồng thủy sản thường xuyên bị thiệt hại lồng lưới, trôi giống 	<ul style="list-style-type: none"> - Xả lũ đầu nguồn, dân không trở tay kịp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức cho người dân để thu gom lồng bè trước khi bão lũ đến.

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
	<ul style="list-style-type: none"> - Con giống trôi, - Dịch bệnh 		<ul style="list-style-type: none"> - Do chủ quan của người dân, - Do bà con xử lý không kịp do nước dâng nhanh - Chưa có quy hoạch vùng nuôi tập trung - Thiếu kiến thức và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách hỗ trợ con giống , phương tiện đánh bắt cho hộ bị thiệt hại - Thông tin việc xả lũ kịp thời đến người dân - Nâng cao kỹ thuật nuôi trồng cho người dân
Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng . - Gãy ngã trụ điện - Trường học không bị cô lập, học sinh được thông báo nghỉ học khi có bão lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình hạ tầng nằm ở vùng ngập lụt chiếm khoảng 20% - Nhiều tuyến đường chưa kiên cố hóa, xuống cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng chống chịu của con đường yếu do phải hứng chịu tất cả lượng nước, sức gió, sóng đánh vào nên không chống chịu nổi. - Trụ điện yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần đầu tư kinh phí để khắc phục những tuyến đường bị hư hỏng - Thay thế các trụ điện yếu
Thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương, đê xuống cấp, hư hỏng, xói lở, lấp điện tích sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết các tuyến kênh nằm bị ngập lụt từ 1-2m và ngâm dài ngày. - Nhiều tuyến chưa được kiên cố hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do kênh mương là đất chưa kiên cố bê tông 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí để khắc phục những đoạn bị lở lấp. - Cần xây dựng hệ thống tiêu úng, khai thông dòng chảy ở đầu nguồn và cuối nguồn
Bình đẳng Giới	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hộ nữ già yếu, tàn tật, đơn thân dễ bị đau ốm - Lao động nặng nhọc 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nhận thông tin bão các hộ nữ di dời chậm, dễ bị tổn thương - 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hộ đơn thân, không đủ khả năng ứng phó với bão, lụt - Nhiều hộ nữ già yếu, tàn tật - Thiếu nguồn nhân lực khi di dời 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị LL phòng chống đến hỗ trợ các hộ nữ, neo đơn trong công tác di dời - Hỗ trợ kinh phí cho các hộ nữ già cả xây dựng nhà tránh lũ.

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
Phòng chống thiên tai và thích ứng BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại và bị thương về người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội TNXK và đội PCTT có khi gặp tai nạn thương tích trong thực hiện nhiệm vụ. - Các hộ di dời còn chủ quan - Năng lực ứng phó với thiên tai còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội PCTT chưa được tập huấn bài bản. - Kinh phí hoạt động cho đội chưa có - Thiếu phương tiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố thiết bị, dụng cụ bảo hộ cho đội như: cửa, đèn pin, ghe, áo phao... - Tập huấn và diễn tập PCTT hàng năm
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa bị hư, mốc. - Lều quán bị tốc mái, sụp đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán không kiên cố, kho chứa hàng chưa đảm bảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ buôn bán chưa có điều kiện xây dựng lều quán kiên cố. - Công tác di dời chưa kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lều quán kiên cố. - Tập kết hàng hóa để nơi cao ráo an toàn - Tăng cường công tác thông tin cho các hộ - Nâng cao công tác chăm sóc nhà cửa - Chuẩn bị hàng hóa khi người dân có nhu cầu mua.
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Học tập bị gián đoạn - Học sinh, giáo viên có thể bị thương tích 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây coi ngã đổ ách đường xóa không đi lại được. - Hệ thống trường bị mất điện - Bàn ghế bị ẩm ướt dẫn đến học sinh nghỉ học nhiều ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng học xuống cấp - Học sinh ở thôn nằm vùng lụt, bão - Trẻ em không biết bơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thông báo cho học sinh nghỉ học. - Đẩy mạnh công tác xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm - Nâng cao kỹ năng bơi lội cho học sinh

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch di dời dân đến vùng cao ráo, an toàn - Hỗ trợ kinh phí cho dân xây nhà kiên cố, - Hỗ trợ phương tiện trong chống lụt bão ghe, thuyền, ủng, cửa máy, áo phao, đèn pin, áo mưa, loa cầm tay,... - Tuyên truyền, vận động dân chằng chống nhà cửa - Nâng cao kiến thức cho người dân về cách chằng chống nhà cửa. - củng cố kiện toàn đội xung kích để hỗ trợ sơ tán dân kịp thời. 	Toàn xã Người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các loại ghe thuyền, phao cứu sinh, hỗ trợ di dời các hộ già đơn thân đến nơi cao ráo - Đội xung kích cần hỗ trợ nhân dân sơ tán đến vùng cao khi có lụt xảy ra - Tổ chức các hoạt động truyền thông - Tập huấn chằng chống nhà cửa 	-	- 2019-2022	- 4 tỷ đồng
Hạ tầng công cộng	<ul style="list-style-type: none"> - Cần đầu tư kinh phí để khắc phục những tuyến đường bị hư hỏng - Thay thế các trụ điện yếu 	Vân Tây Hưng Mỹ Phước Ấm	Xây dựng bê tông hóa 3 km giao thông ngõ xóm còn lại Hỗ trợ nâng cấp nhà văn hóa, tầng hóa để trở thành nhà đa năng cộng đồng Thay thế các trụ điện yếu	2019-2020		1,5 tỷ đồng

<p>Công trình thủy lợi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ kinh phí để khắc phục những đoạn bị lở lấp. - Cần xây dựng hệ thống tiêu úng, khai thông dòng chảy ở đầu nguồn và cuối nguồn 	<p>Nạo vét bằng cơ giới hóa gia khổ para để thông nước tổ 10, thôn Vân Tây</p>	<p>Nạo vét bằng cơ giới hóa và vận động nhân dân nạo vét Hỗ trợ xây dựng kênh nội đồng</p>		<p>2019-2022</p>	<p>1 tỷ đồng</p>
<p>Nhà ở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có chính sách hỗ trợ cho người dân để di dời nhà cửa đến vùng cao và kinh phí xây nhà kiên cố. - Tăng cường lực lượng và trang thiết bị cứu hộ để di dời kịp thời và hiệu quả - Nâng cao kiến thức và kỹ năng trong việc gia cố, chằng chống nhà cửa, bờ lội, ... - Tăng cường công tác thông tin cảnh báo sớm, di tản dân đến người dân vùng nguy cơ cao 	<p>Tổ 11 cồn Bá Loan, tổ 8, 10) thôn Vân Tây (hộ già cả, phụ nữ đơn thân)</p>	<p>Xây dựng phương án hỗ trợ di dời, bố trí đất để di dời, kinh phí xây dựng nhà. Hỗ trợ làm nhà kiên cố Hỗ trợ làm gác lửng Tập huấn cho người dân cách chằng chống nhà cửa</p>		<p>2019-2021</p>	<p>6 tỷ đồng</p>
<p>Nước sạch, vệ sinh và môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch tập trung - Hỗ trợ ngân sách giúp dân xây dựng nhà vệ sinh - Tăng cường công tác khắc phục vệ sinh môi trường sau lụt bão - Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về công tác VMT và xử lý rác thải. - Người dân chủ động dự trữ nước uống, nước sinh hoạt 	<p>Vân Tây Hưng Mỹ Phước Ấm Phước Châu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà xí hợp vệ sinh - Đặt thêm các thùng rác, và tăng số lần thu gom rác thải kịp thời - Giao nhiệm vụ đội xung kích thu dọn vớt các loại rác thải và xác động vật để đến nơi khô ráo tiêu hủy - Mở các lớp tập huấn, tuyên truyền cho nhân dân về bảo vệ môi trường. - Xây bể nước sạch (Phước Ấm) - Hỗ trợ xây dựng hầm bioga 		<p>2019-2022 2019-2020</p>	<p>1 tỷ 1 tỷ đồng</p>

	- Tăng cường công tác VSMT trong chăn nuôi					
Y tế và quản lý dịch bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư trang thiết bị y tế cho trạm y tế xã, thôn - Hỗ trợ thuốc khử trùng nguồn nước, thuốc bôi các bệnh chân tây - Tập trung tuyên truyền, vận động người dân tự giác trong công tác phòng chống dịch bệnh. - Tăng cường công tác, tuyên truyền phòng ngừa các dịch bệnh, nâng cao vai trò của đội ngũ y tế. 	Vân Tây Hưng Mỹ Phước Ấm Phước Châu	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các Đoàn tổ chức kiểm tra, hỗ trợ vùng Lụt tiến hành khử trùng nguồn nước, - Cấp phát thuốc cho vùng ngập lụt - Mua sắm các thiết bị y tế - Tuyên truyền các kiến thức về phòng chống dịch bệnh 		2019-2021	800 triệu
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Có thông báo cho học sinh nghỉ học. - Đẩy mạnh công tác xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm - Nâng cao kỹ năng bơi lội cho học sinh - Kiên cố hóa các phòng học xuống cấp 	Trường phân hiệu Lê Hồng Phong	<ul style="list-style-type: none"> Tập huấn kỹ năng phòng chống đuối nước tại trường cho giáo viên và học sinh Xây các phòng học xuống cấp Đầu tư Xây dựng bể bơi cho học sinh tại trường TH Đoàn Bường 		2019-2022	- 1 tỷ
Rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch các diện tích trồng rừng mới và giao cho các hộ nhân dân quản lý để người dân có trách nhiệm trong công tác bảo vệ. - Trồng các loại cây trồng mới để thích nghi với thời tiết và phù hợp với khí hậu của địa phương 	- Khu vực tổ 13 thôn Phước Ấm tại nghĩa địa Cây Trâm,	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cây giống và kinh phí để quản lý bảo vệ rừng trồng mới 	-	2019-2025	300 triệu đồng

<p>Trồng trọt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đúng lịch thời vụ. - Khắc phục đề điều ngăn mặn. - Thủy lợi hóa đất màu - Nạo vét gia khổ para để thông nước - Tăng cường công tác nạo vét khe mương - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng - Có chính sách hỗ trợ giống để khắc phục hậu quả thiên tai 	<p>Tổ 8,9,10,11,12 Thôn Vân Tây đối tượng 323 hộ sản xuất Nông nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mương tiêu nước, nạo vét mương thoát nước - Đóng giếng chống hạn và kéo Điện và lắp máy bơm nước để tưới cây - Dự trữ giống sản xuất (Cây lạc, lúa vụ Đông xuân) - Có chính sách hỗ trợ để chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với vùng đất thường xuyên chịu nắng hạn. - Xây dựng và tuyên truyền nhân dân áp dụng lịch thời vụ 		<p>2019-2022</p>	<p>2 tỷ</p>
<p>Chăn nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêm phòng cho gia súc, gia cầm và có kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi. - Có dịch vụ thú y trọn gói - Hỗ trợ con giống cho hộ có thiệt hại. - Tuyên truyền và hỗ trợ kinh phí cho bà con xây dựng chuồng tra kiên cố. 	<p>Khu vực Tổ 11 cồn Bá Loan, tổ 8, 10) thôn Vân Vân; Các hộ chăn nuôi toàn thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn kỹ năng chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi khu vực vùng lũ. - Hỗ trợ thuốc tiêm phòng cho các hộ chăn nuôi, tổ chức tiêu độc, khử trùng chuồng trại vùng ngập lụt 		<p>2019-2022</p>	<p>- 800 triệu</p>
<p>Thủy sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức cho người dân để thu gom lồng bè trước khi bão lũ đến. - Có chính sách hỗ trợ con giống, phương tiện đánh bắt cho hộ bị thiệt hại - Thông tin việc xả lũ kịp thời đến người dân - Nâng cao kỹ thuật nuôi trồng cho người dân 	<p>-</p>	<p>Quy hoạch lại vùng nuôi thủy sản, Tập huấn cập nhật kỹ năng nuôi trồng thủy sản Thu gom lồng bè trước khi diễn ra mưa bão</p>	<p>2019-2020</p>	<p>-</p>	<p>- 500 triệu</p>

<p>Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lầu quán kiên cố. - Tập kết hàng hóa để nơi cao ráo an toàn - Tăng cường công tác thông tin cho các hộ - Nâng cao công tác chằng chống nhà cửa - Chuẩn bị hàng hóa khi người dân có nhu cầu mua. 	<p>-</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn và tuyên truyền hướng dẫn các hộ buôn bán về phương pháp chằng chống nhà cửa và phương án di dời hàng hóa khi bão lũ xảy ra - Cần có giải pháp chống các tổ chức lợi dụng bão lụt để nâng giá các mặt hàng thiết yếu - Hỗ trợ làm lầu quán kiên cố theo kỹ thuật chống bão lụt 		<p>2019-2020</p>	<p>- 400 triệu</p>
<p>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khắc phục các cụm loa tuyên thanh - Nâng cấp hệ thống loa đài - Tăng cường thông tin kịp thời với người dân. 	<p>Tổ xung kích, hệ thống loa trên toàn thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ, đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh, hỗ trợ loa cầm tay, các loại phương tiện cảnh báo. - Phủ sóng thông tin toàn xã. 		<p>2019-2022</p>	<p>- 400 triệu</p>
<p>Phòng chống thiên tai và TUBĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố thiết bị, dụng cụ bảo hộ cho đội như: cửa, đèn pin, ghe, áo phao... - Tập huấn và diễn tập PCTT hàng năm 	<p>Tập huấn tổ xung kích thôn, Hỗ trợ ghe và các phương tiện PCBL khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn đội xung kích xã, thôn để xây dựng phương án phòng chống kịp thời. - Hỗ trợ các phương tiện cho lực lượng BCH phòng chống lụt bão xã, tổ xung kích thôn (ghe, đèn pin, loa cầm tay, áo mưa PCLB). 		<p>2019-2020</p>	<p>500 triệu</p>
<p>Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường sự hỗ trợ của LL phòng chống đến hỗ trợ các hộ nữ, neo đơn trong công tác di dời 	<p>Toàn thôn</p>	<p>Tổ chức hỗ trợ tư vấn đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho phụ nữ đơn thân. Xây dựng nhà kiên cố tránh lũ. Phân công lực lượng xung kích giúp đỡ cho phụ nữ đơn thân và các hộ neo đơn</p>		<p>2019-2021</p>	<p>500 triệu đồng</p>



3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

.....
.....
.....
.....
.....

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

.....
.....
.....
.....
.....

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

.....
.....
.....
.....

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Như tôi với tôi duy bại luo đánh giá rủi ro thiên tai
và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại
Xã Bình Đức, Huyện Bình Định, Tỉnh Bình Định.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã



Nguyễn Tấn Vinh

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá và Lịch thực hiện Đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Nguyễn Tấn Vinh	Phó chủ tịch UBND xã	0905914780
2	Phan Minh Hải	Văn phòng thống kê	0905456067
3	Trần Văn Tuấn	Xã Đội trưởng	01219467017
4	Nguyễn Công Nhân	Địa chính xây dựng	0905597921
5	Ngô Văn Anh	Phó chủ tịch UBMT	097449267
6	Phạm Thị Đường	Chủ tịch Hội CTĐ	01674284186
7	Hoàng Xuân Sỹ	Bí thư Đoàn	0915741711
8	Trần Văn Trung	Chủ tịch Hội nông dân	0937387747
9	Nguyễn Thị Thảo	Chủ tịch Hội phụ nữ	012626843807
10	Phan Tú	Trưởng thôn Phước Ấn	01282637536

LỊCH PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM HTKT THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ RỦI RO TẠI CÁC CỤM THÔN XÃ BÌNH TRIỆU - HUYỆN THĂNG BÌNH- TỈNH QUẢNG NAM (Từ ngày 06-09/08/2018)

Thời gian	Địa điểm	Nội dung	Người thực hiện	Người chịu trách nhiệm chuẩn bị công cụ
Ngày 1: 06/08/2018 Buổi sáng	Cụm 1 : - Thôn: Phước Ấm Phước Châu, - Họa tại: Hội trường thôn Phước Châu	Họp 30 người dân cụm thôn 1 (mỗi thôn 15 người) Thành phần: Trưởng thôn/phó thôn, người cao tuổi, người nghèo, phụ nữ, người khuyết tật, đại diện nghề (50% nữ). Thực hiện 5 công cụ: - Lịch sử thiên tai - Lịch theo mùa - Sơ họa bản đồ RRTT - Điểm mạnh, điểm yếu - Công cụ 6	Toàn bộ nhóm HTKT: Trung, Sỹ, Đường, Bích, Nhân Nhóm 1: Trưởng nhóm (Trung) Thư ký (Sỹ): - Lịch sử thiên tai - Lịch theo mùa Nhóm 2: Trưởng nhóm (Đường), Thư ký (Bích), Nhân (tổng hợp) - Sơ họa bản đồ RRTT và Điểm mạnh, điểm yếu	- Trung: Lịch sử thiên tai - Sỹ: Lịch Mùa mùa - Đường: Sơ họa bản đồ RRTT - Bích: Bảng điểm mạnh, điểm yếu công tác PCTT - VPP: Bút, giấy, thước....
	Cụm 2: - Thôn: Hưng Mỹ, Vân Tây - Họa tại: NVH Thôn Vân Tây	Họp 30 người dân cụm thôn 2 (mỗi thôn 15 người) Thành phần: Trưởng/phó thôn, người cao tuổi, người nghèo, phụ nữ 50%, người khuyết tật, đại diện nghề.... Công cụ 6	Nhóm hỗ trợ kỹ thuật: Anh, Tuấn, Phan, Thảo, Lý Nhóm 2: Trưởng nhóm (Anh) và Thư ký (Thảo) - Lịch sử thiên tai - Lịch theo mùa Nhóm 2: Trưởng nhóm (Lý) và Thư ký (Thảo)	- Anh: Lịch sử thiên tai - Thảo: Lịch Mùa vụ - Lý: Sơ họa bản đồ RRTT - Thảo: Bảng điểm mạnh, điểm yếu công tác PCTT - Ô. Phan: Bảng tổng hợp kết quả (công cụ 6) - VPP: Bút, giấy, thước....

Thời gian	Địa điểm	Nội dung	Người thực hiện	Người chịu trách nhiệm chuẩn bị công cụ
			<ul style="list-style-type: none"> Sơ họa bản đồ RRTT và Điểm mạnh, điểm yếu công tác PCTT Nhóm 1 +2: Tổng hợp kết quả (công cụ 6) 	
Ngày 1: 06/08/2018 Buổi chiều	- Tổng hợp kết quả vào công cụ 6	Nhóm HTKT		
Ngày 2: 07/08/2018 Sáng	Xã bận họp nghị quyết			
Ngày 2: 07/08/2018 Chiều	Cụm 1 : <ul style="list-style-type: none"> Thôn: Phước Ấm Phước Châu, Họp tại: Hội trường thôn Phước Châu 	Họp 30 người dân cụm thôn 1 (mỗi thôn 15 người) Thành phần: Trưởng thôn/phó thôn, người cao tuổi, người nghèo, phụ nữ, người khuyết tật, đại diện nghề (50% nữ). Thực hiện 3 công cụ: 7, 8, 9	Toàn bộ nhóm HTKT Nhóm 1: Kiểm chứng công cụ 6 Nhóm 2: Thực hiện công cụ 7, 8, 9	Bảng 6, 7, 8, 9
	Cụm 2: <ul style="list-style-type: none"> Thôn: Hưng Mỹ, Vân Tây Họp tại: NVH Thôn Vân Tây 	Họp 30 người dân cụm thôn (mỗi thôn 15 người) Thành phần: Trưởng thôn/phó thôn, người cao tuổi, người nghèo, phụ nữ, người khuyết tật, đại diện nghề (50% nữ). Thực hiện 3 công cụ: 7, 8, 9	Toàn bộ nhóm HTKT Nhóm 1: Kiểm chứng công cụ 6 Nhóm 2: Thực hiện 3 công cụ gồm: 7, 8, 9	Bảng 6, 7, 8, 9
Ngày 2: 07/08/2018 Buổi tối	UBND xã	- Xây dựng Báo cáo	Toàn bộ nhóm HTKT	
Ngày 3 08/08/2018 Sáng	UBND xã	<ul style="list-style-type: none"> Họp kiểm chứng 6, 7, 8, 9 Thành phần: 40 người dân của 4 thôn (chưa tham gia những cuộc họp trước) và 5 cán bộ của xã (các ban ngành đoàn thể) 	Toàn bộ nhóm HTKT	
Ngày 3 08/8/2018 Chiều	UBND xã	Tiếp tục hoàn thiện báo cáo	Toàn bộ nhóm HTKT	
Ngày 4 09/8/2018	UBND xã	Tiếp tục hoàn thiện báo cáo	Toàn bộ nhóm HTKT	
Ngày 09/08/2018	UBND xã	<ul style="list-style-type: none"> Trình bày báo cáo đánh giá Thành phần: Đại diện chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể 20 người 	Nguyễn Tấn Vinh	

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

2.1 Công cụ 2 về Lịch sử thiên tai

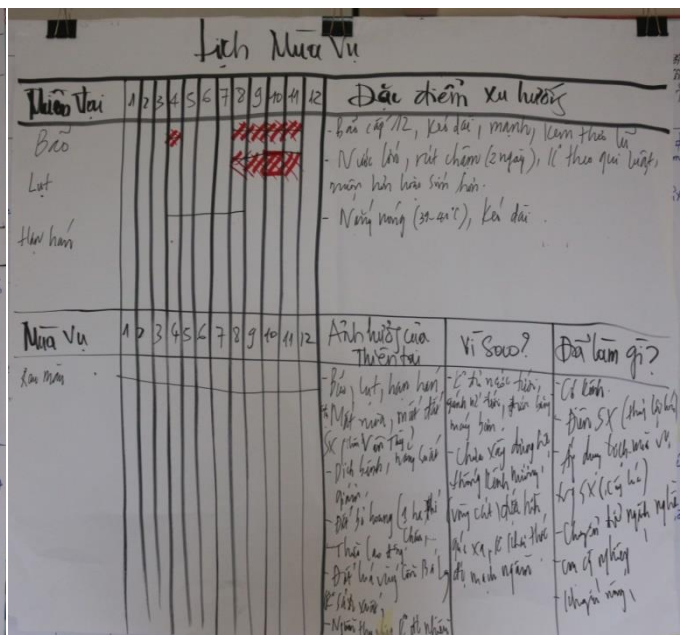
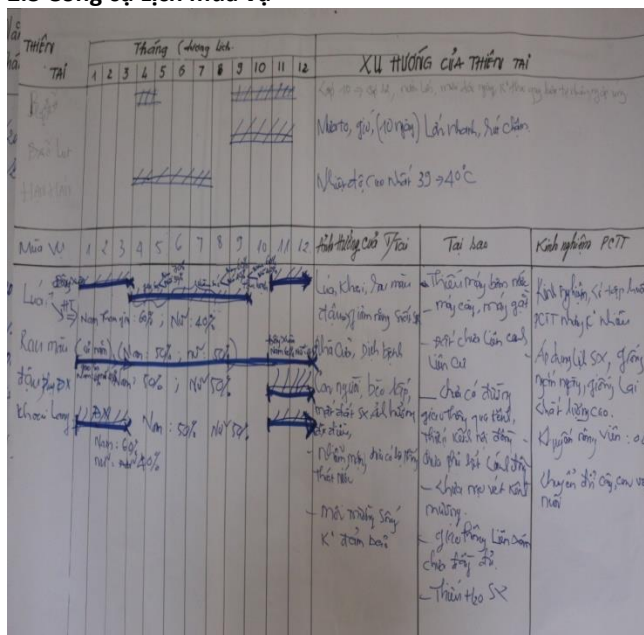
Biểu Trưng		LỊCH SỬ THIÊN TAI				
Năm Tháng	Loại Thiên Tai	Đặc điểm và Xu hướng của Tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ Thiệt hại. (an toàn cộng đồng, SXKD, về Sinh môi trường tác động đến cộng đồng)	Tại Sao bị Thiệt hại? (Nguyên nhân về vật chất, các cơ quan và chức, nhân thức, kinh nghiệm Thái độ đồng cơ...)	Đã làm gì để PCTT (chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tu bổ hệ thống Công Trình PCTT, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng)
10/2015	Bão	Ty: 668 Hô Số: 6 Hô		* Nhà cấp 4 - Nhà cấp 4 mức lương 70000 - 70000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 70000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 35000. * Nhà cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Do Sức Bão Lớn - Ngập lụt do bị lún về chướng ngại vật của chiều dài cầu - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha
12/2017	Bão	Ty: 717 Hô Số: 668 Hô		* Nhà cấp 4 - Nhà cấp 4 mức lương 70000 - 70000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 35000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 35000. * Nhà cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Do chiều dài cầu mức nước kéo dài quá lâu về lún cầu - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha
12/2017	Lũ	(studying report) Số: 668 Hô		* Nhà cấp 4 - Nhà cấp 4 mức lương 70000 - 70000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 35000. - Nhà cấp 4 mức lương 50% = 35000. * Nhà cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha * Cầu cấp 4 mức lương - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Do chiều dài cầu mức nước kéo dài quá lâu về lún cầu - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha	- Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha - Cầu cấp 4 mức lương 11, 87 ha

Biểu Trưng		LỊCH SỬ THIÊN TAI				
Năm Tháng	Loại Thiên Tai	Đặc điểm và Xu hướng của Tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ Thiệt hại. (an toàn cộng đồng, SXKD, về Sinh môi trường tác động đến con người...)	Tại Sao bị Thiệt hại? (Nguyên nhân về vật chất, các cơ quan và chức, nhân thức, kinh nghiệm Thái độ đồng cơ...)	Đã làm gì để PCTT (chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tu bổ hệ thống Công Trình PCTT, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng)
10/2013	Bão	gấp cấp 12 Số: 668 Hô	Cấp 4	Sập nhà, tốc mái 20 cái. 2 cái người chết 2 bị thương. Thiệt hại về: Nhà, lương 10000, thức ăn SX - Rau màu, 10000 rau màu trồng ảnh hưởng do tốc mái và chết, trồng rau màu 10000 rau màu. Trại trại gây ra 60% - là tập thể SX 5 ha. - Có 25% rau màu quả của HD bị đổ gãy	Nhà cấp 4 tạm bợ. Chưa thu hoạch kịp.	Tu bão nhỏ của bị sập hư. Tập thể hưởng 2 tài sản thiệt hại loại rau màu - Khẩn trương thu hoạch rau màu - Thu hoạch rau màu ngay sau bão
2013/2015/2017	Lũ	Bão kèm theo lũ Số: 668 Hô	Tuần Xô	Vùng trung nhà ngập 40%. Không có chết, bị thương Lúa bị ngập, Rau màu bị dập Là tập thể SX là Bão ngập lúa hai ha rau màu. Đất SX	- Nhà ở vùng trung thấp - Rau màu không thu hoạch kịp - Có lũ dâng xuống tích tụ trong ruộng - Rau màu bị dập - Có lũ dâng xuống tích tụ trong ruộng - Rau màu bị dập	Thuận lợi Lũ: - Rau màu được tưới nước - Rau màu được tưới nước - Rau màu được tưới nước
12/2013	hạn hán	Kho thiếu nước Số: 668 Hô	hạn hán	Thiếu nước dân xuất nông nghiệp - Rau màu bị chết - Rau màu bị chết - Rau màu bị chết	Thiếu nước dân xuất nông nghiệp - Rau màu bị chết - Rau màu bị chết - Rau màu bị chết	- Rau màu được tưới nước - Rau màu được tưới nước - Rau màu được tưới nước

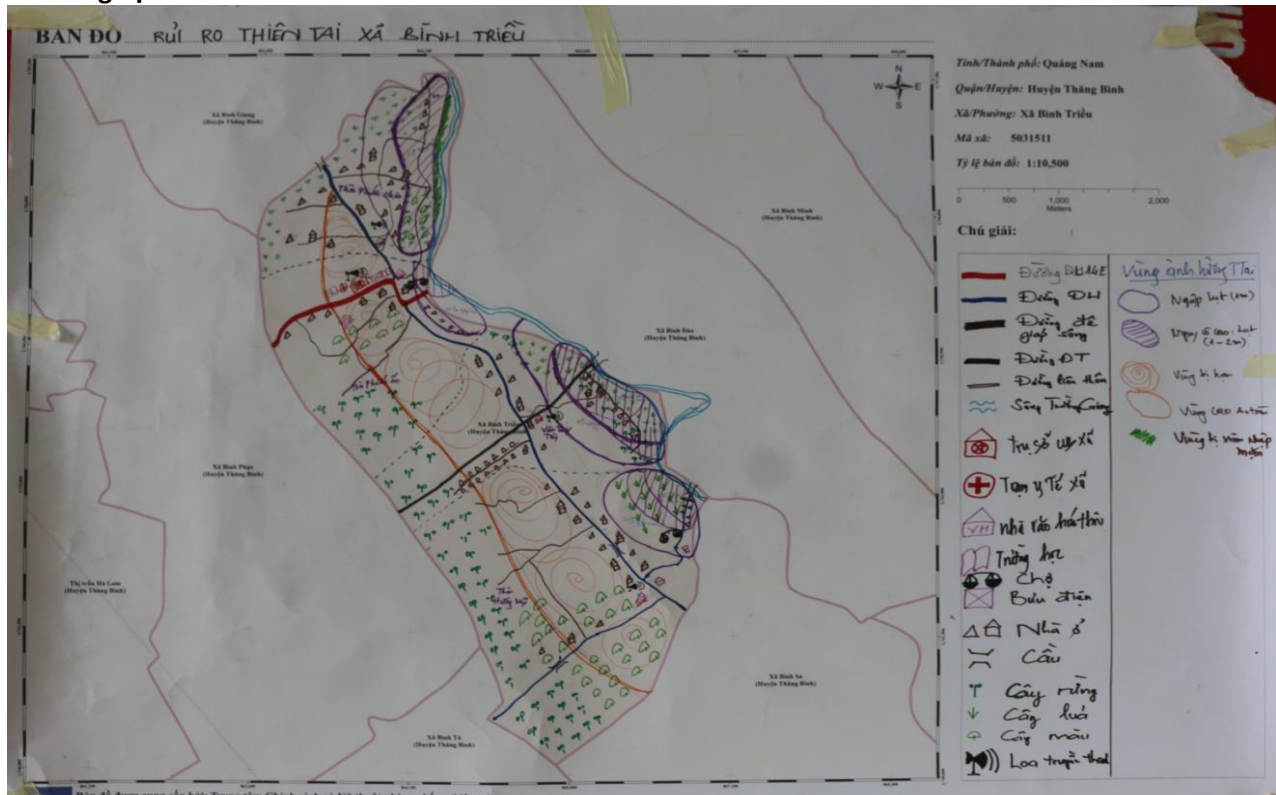
2.2: Bảng tổng Hợp Công cụ 2 về Lịch sử Thiên tai của xã Bình Triều

Thiên tai, Đặc điểm xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng chống thiên tai	Rủi ro thiên tai
1. Bão - Bão cấp 10 đến cấp 12, kéo dài, mạnh kèm theo mưa to, nước lớn nhanh, rút chậm (2 – 3 ngày năm 2006, năm 2017) không theo quy luật tự nhiên	- Nhà tạm bợ, xây dựng không kiên cố. - Sự chủ quan của người dân - Yếu tố khách quan: gió mạnh, đất đai	- Đã thông báo cho người dân chèn chống nhà cửa, các công trình công cộng kịp thời - UBND xã chỉ đạo sơ tán nhân dân. - Huy động lực lượng giúp dân chống bão. - Huy động lực lượng khắc phục thiệt hại sau bão. - Chính quyền kiểm tra báo cáo mức độ thiệt hại và thống kê danh sách thiệt hại. - Nhà nước các tổ chức điều tra, khảo sát giúp đỡ những gia đình thiệt hại.	* Vật chất - Nhà sập (10 cái), tốc mái hoàn toàn (9 cái). - Trường học tốc mái (6 phòng) - Loa truyền thanh hư hỏng (10 cái) - Trụ điện ngã (3 cái) - GTNT: bị hư hỏng, sạt lở (300m) * Sản xuất kinh doanh - Rau màu vụ Đông Xuân bị ngập úng thiệt hại 100%. - Chuồng trại chăn nuôi bị tốc mái, ngã sập: (70 cái) - Vật nuôi chết: 115 con * Sức khỏe, vệ sinh môi trường - Môi trường, nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm nghiêm trọng - Dịch bệnh xảy ra
2. Nắng hạn: - Nắng nóng 39- 40 °c, kéo dài 7 – 10 ngày liên tục	- Nắng hạn kéo dài - Hệ thống tưới tiêu không đảm bảo - Điện sản xuất thiếu nên chưa phát huy hiệu quả thủy lợi hóa đất màu trên diện rộng	- Đã xây dựng được một số vùng có giếng bơm tưới phục vụ sản xuất. - Vận động người dân tự nạo vét khe mương, ao đìa, đóng giếng tưới. - Vận động nhân dân áp dụng giống mới vào sản xuất (giống ngắn ngày, giống chịu hạn). - Hướng dẫn nhân dân cách phòng chống các loại dịch bệnh trên cây trồng.	* Vật chất Thiếu nước sinh hoạt * Sản xuất kinh doanh - Hoa màu thiếu nước, chậm phát triển, chết non (75%) - Gia súc, gia cầm chết do nắng nóng, dịch bệnh (40%) * Sức khỏe vệ sinh môi trường - Người già, trẻ em bị bệnh. - Bệnh mùa hè phát triển

2.3 Công cụ Lịch mùa vụ



2.4 Công cụ vẽ sơ đồ Rủi ro thiên tai



2.5 Xếp hạng rủi ro Thiên tai -Thôn Vân Tây (Điểm 10 cao nhất: ưu tiên nhất)

TT	THIÊN TAI	NAM (4 người)	NỮ (11 người)	TỔNG ĐIỂM	ƯU TIÊN
1.	Nhà cửa hư hỏng, sụp đổ	40	110	150	1
2.	Phòng học hư hỏng xuống cấp	38	105	143	2
3.	Đường giao thông	35	100	135	3
4.	Ô nhiễm môi trường, Dịch bệnh xảy ra	33	95	128	4
5.	Trụ điện yếu, gãy đổ	32	94	126	5
6.	Hệ thống truyền thanh ngã đổ, mất liên lạc	30	90	120	6
7.	Mất đất sản xuất, giống cây trồng, thủy sản	28	88	116	7
8.	Nhà văn hóa ngập lụt tốc mái	25	80	105	8
9.	Lều quán sụp đổ, Hàng hóa hư hỏng	24	79	103	9
10.	kênh nội đồng, đê điều hư hỏng, bồi lấp, sạt lở	23	77	100	10

Phụ lục 3: Một số hình ảnh Đánh giá RRTT tại các cụm thôn của xã Bình Triệu



Phụ lục 4: Một số hình ảnh tại xã





